

THÀNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 1

NOVEMBRE 1931

SỐ 9

TÒA SOẠN BÁO:

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư Wm. C. Cadman
Quản-lý Thành-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO:

Một năm (10 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

SÁCH NÀO NÊN ĐỌC?

NGUỒI ta chép nhiều sách chẳng cùng! Đó là lời vua Sa-lô-môn, nhà truyền-đạo xưa. Phải lắm, đối với bấy giờ lời đó còn thật, huống chi từ lúc phát-minh máy in, số sách xuất-bản càng ngày càng nhiều! Nghe nói bên Pháp mỗi ngày ra độ năm mươi cuốn sách mới, một năm được hơn mười tám ngàn. Nếu mỗi sách chỉ in một ngàn, thì được ngót hai mươi triệu. Đó là kể riêng nước Pháp! Giá tính cả các nước, thì số sách như cát sông Hằng kia, ai kể xiết được?

Nghề in phát-đạt, máy in trở nên một quyền rất lớn. Sách-vở nuôi trí-khôn cũng như lương-thực nuôi thân-thể. Nhưng, nếu sách-vở bậy-bạ, khác nào một món linh-lương có chất độc, giết trí-khôn và phá linh-hồn. Đó vì quyền máy in bị dùng sai-lầm, đến nỗi có hại. Không cứ ở đâu, chỉ cần bước vào một cửa hàng sách, cũng đủ làm cho các nước thất-hòa, trí người đầy ác-tưởng, chối-bỏ Chúa, khinh tôn-giáo, diễn ra những tấn quái-kịch như trộm-cướp, tà-dâm, giết người, vãn, vãn. Ôi! lỗi đó bởi đâu? Chính bởi những sự xấu-xa bày-vẽ trên mực đen giấy trắng!

May thay, còn nhiều sách-vở và báo-chí làm lợi-khí đưa người đi đường

rất tốt-lành! Nhà truyền-đạo xưa lại nói: «Lời của người khôn-ngoan giống như đót.» Những sách đó giục lòng độc-giả làm việc cao-trọng, thẳng hơn tình-dục, biết dùng thì-giờ, yêu-thương khen-ngợi mọi sự tốt-đẹp trong muôn vật, nghệ-thuật, và tánh-nết. Những sách làm phước cho các dân-tộc như thế, thật đáng yêu-quí biết bao! Muốn nâng cao trình-độ một dân, không phương-pháp nào mạnh bằng có nhiều sách-vở như vậy. Một dân hay xem sách tốt, sẽ mau biết suy-nghĩ; và biết suy-nghĩ, sẽ mau cường-thạnh.

Sách tốt tức là bạn thiết vẫn sẵn lòng tiếp-dãi, dạy-dỗ, và yên-ủi người thích đọc; chứ không như bạn khác có khi không thêm giao-thiệp với người nghèo-khó rách-rưới. Nếu biết khôn-ngoan chọn sách tốt, thì bạn đó có thể dẫn độc-giả thâm-giao với các vĩ-nhơn, cao-sĩ trong mọi xứ mọi đời, để nhờ ý-tưởng rất hay đã chứa trong kiệt-tác của họ mà lãnh phần cao-trọng. Bạn thế nào, người thế ấy. Vậy có thể xét sách báo mà biết tánh người đọc. Bạn giao-tế, gặp sao chịu vậy; nhưng bạn sách, lựa-chọn tự-do. Nếu chỉ thích xem những thứ tiểu-thuyết xấu-xa, bậy-bạ, tả-vẽ cuộc đời mộng-ảo, thì độc-giả chắc chẳng bao giờ gày được cái tánh cao-thượng.

Trái lại, ai thích sách báo thanh-khiết, thì sẽ tránh được nhiều sự cảm-đỗ vào vòng yên đồ tửu sắc.

Khi chưa sáng-chế máy in, chỉ có ít sách viết tay, người ta không được hưởng ơn quý xem sách như bây giờ. Vui thay! hiện nay ở bôn-xứ mỗi nhà ít ra cũng có thể mua được một bộ Kinh-thánh, là sách rất quý và rẻ tiền. Xưa kia, suốt nước Giu-đa dường như không còn lại một bộ Kinh-thánh, thành thử cả nước làm quấy, đăm-đuối trong vòng tối-tăm. Đến đời vua Giô-si-a mới tìm được một bộ Kinh-thánh. Vua và dân nhóm đọc cách trọng-thể, ai nấy chịu cảm-động, ăn-năn tội, bỏ tà theo chánh. Coi đó, Kinh-thánh há chẳng quan-hệ đến vận-mạng một dân-tộc lắm sao?

Kinh-thánh như một thư-viện có đủ các sách lịch-sử, truyện-ký, văn-thi và luân-lý. Tác-giả Kinh-thánh là Đấng Tạo-Hóa. Trong Kinh-thánh có phương-pháp rồi linh-hồn, dạy người tin Chúa Jê-sus để lên thiên-quốc. Vì những cơ đó, Kinh-thánh là sách rất báu trong đời nay, và đáng đoán-xét các sách khác. Vậy độc-giả nên chăm đọc mãi!

Bôn-xứ tuy có Kinh-thánh, song những nơi ngõ hẻm hang cùng, chưa có mục-sư, thầy giảng đi khắp mà cắt nghĩa được; nên Thánh-Kinh Báo phải ra đời, làm cơ-quan rao-truyền lời Chúa cho mọi người, bất luận tín-đồ hay người ngoại. Thánh-Kinh Báo cốt đăng những bài bổ-ích về đời thiêng-liêng cho độc-giả. Sang năm, sẽ ra mỗi tháng một số, mỗi số độ bốn mươi trang, song giá báo vẫn bán như cũ. Một phen chấn-chỉnh,

một phen tinh-thần, sẽ có món vui cho con-nít, chuyện ích cho thanh-niên, tài-liệu giúp cho học-sanh, thầy giảng, và lịch-sử danh-nhơn treo gương sáng cho nhiều người. Vì bôn-báo không nhận đăng cáo-bạch, không có tiền trợ-cấp, nên cần phải nhờ các độc-giả giúp-dỡ cho khỏi lỗ. Vậy, hỡi độc-giả! hãy cùng bôn-báo tiến thêm một bước thật dài, hầu cho sang năm mỗi kỳ xuất-bản, số báo sẽ tăng gấp hai năm nay là ít. Hãy cổ-động nhiều người

mua Thánh-Kinh Báo! Hãy đồng lòng hiệp sức cầu Chúa ban ơn cho bôn-báo trở nên một nguồn thiêng-liêng, đầy «Lời khôn-ngoan giống như đót,» để thúc-giục độc-giả dấy lòng cao-thượng, biết lợi-dụng dịp-tiện, làm đều tốt-lành, dẫn đến

gần Chúa càng ngày càng hơn. Nguyên Chúa giúp ta làm trọn bôn-phận này.



BA GIẢI THƯỞNG!

THÁNH-Kinh Báo quyết-định hết năm nay sẽ treo ba giải thưởng cho mục-sư hoặc thầy giảng của chi-hội nào được rất nhiều người mua bôn-báo năm 1932, và chịu trách-nhiệm về sự trả tiền. 1° Giải nhất cho hội nào từ 70 người trở lên. 2° Giải nhì cho hội nào từ 20 đến 69 người. 3° Giải ba cho hội nào từ 19 người trở xuống. Bôn-báo sẽ xét theo số tín-đồ và lòng tốt của từng hội mà định thưởng. Vậy, khi gửi giấy mua báo, xin nói rõ tín-đồ hội mình bao nhiêu, song *giấy đó phải tới tòa báo trước 15 Décembre, 1931.* Hễ bôn-báo nhất-định thưởng cho ai, thì không thay-đổi.—T.K.B.



ĐẠO-LÝ DIỄN-ĐÀN

TIỀN CÔNG TỘI-LỖI

MỤC-SƯ CHARLES H. FINNEY

CẢNH THIÊN-ĐÀNG

TỔ-TƯỜNG thay, Kinh-thánh phôi bày số-phận cuối-cùng của tội-nhơn! Lễ thiêng-liêng được tỏ bởi phần vật-chất, cũng như sự rực-rỡ vinh-hiến về địa-vị trên trời được tỏ bởi các cửa và tường thành Giê-ru-sa-lem mới. Chúa cho ta cầm một cái kính thiên-y thiêng-liêng nhắm về thành chói-sáng «mà Đức Chúa Trời đã xây-cất và sáng-lập» (Hê 11:10), để thấy nơi chí-thánh ở trong đó, là nơi vô-số người đang thờ-lạy và khen-ngợi Chúa không thôi. Ta có thể thấy áo dài trắng và sạch—tay cầm nhánh chà-là—ánh sáng vui-vẻ tỏa trên mây mặt—là các sự biểu-lộ vui-vẻ không xiết kể ra từ trong lòng. Như vậy, bởi các hình-bóng đó, tình-hình trên trời được tỏ rõ cho ta thấy. Ai tin rằng đó chỉ có ý tỏ sự tưởng-tượng? Ai chứng rằng các sự bày-tỏ đó là nói quá lẽ, hoặc dường có ý khiến ta trông-đợi cách vô-lý? Không ai tin thế đâu. Không ai nói vậy để trái với những sự Kinh-thánh dạy về trên trời. Vậy, vì có gì tỏ-bày trên trời như thế? Chắc là để tỏ thật rõ các thiệt-sự về thiên-đàng.

CẢNH ĐỊA-NGỤC

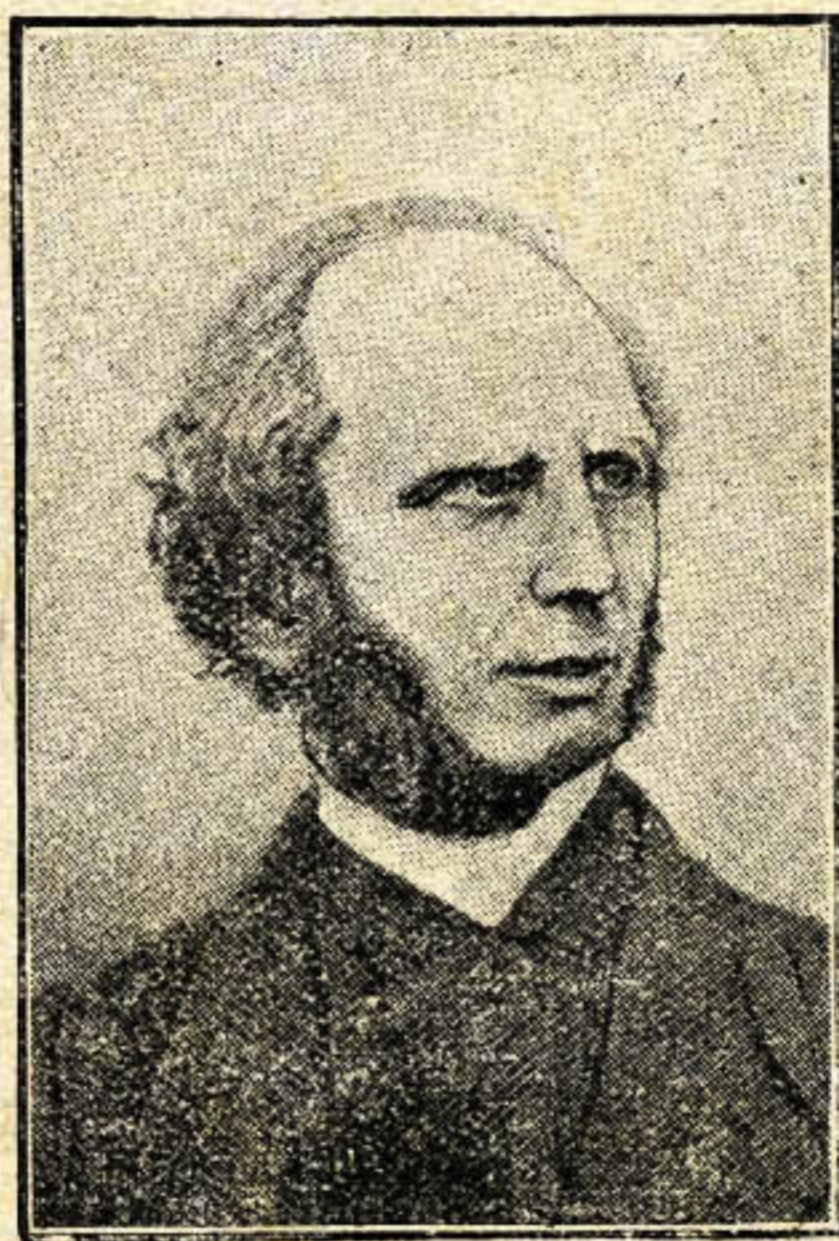
Lại còn một mặt khác. Mở màn ra để thấy chính bờ-cõi địa-ngục, và xem tại đó có gì. Trên kia thì là mọi sự vinh-quang, ở đây thì là mọi sự đáng kinh-khiếp và đầy góm-ghiếc.

Ở địa-ngục có cái vực sâu không đáy, một linh-hồn không chết bị quăng vào: nó cứ chìm, chìm, chìm xuống, khóc-lóc than-van trong khi đang sụt xuống vực sâu không đáy, và văng ra những tiếng rên-siết vang-dộng đôi bên vực sâu khốn-khổ đáng khiếp đó!

Lại có một hình-bóng nữa là «hồ lửa và diêm» mà tội-nhơn hư-mất bị quăng vào luồng lửa bùng-bùng, đến nỗi phải liếm bờ hồ đang cháy, lắc đầu le lưỡi vì quá đau-dớn. «Đó là nơi sâu-bộ của chúng nó chẳng hề chết, và là nơi lửa chẳng hề tắt» (Mác 8:48). Không có một giọt nước nào

«đặng làm cho mát lưỡi... vì bị khổ trong lửa này quá đời» (Lu-ca 16:24).

Vậy, độc-giả nghĩ sao? Chúa chép các điều ấy để khiến linh-hồn khốn-nạn phải sợ-hãi chẳng? Chúa có ý lấy sự sợ-hãi của họ làm trò chơi chẳng? Độc-giả có thể tưởng như vậy không? Không! Chúa thà rầu lòng vì phải lập ra một địa-ngục như vậy, để quăng vào đó những tội-nhơn không chịu vâng luật Chúa,—không nhận-lãnh ơn Ngài cứu-rỗi để thoát khỏi tội? Ừ, tiền công của tội-lỗi cũng như bóng tối lù-lù dưới mắt Đấng thánh-khiết hay thương-xót! Chúa không lấy làm vui về sự chết của một tội-nhơn! Nhưng Chúa phải nâng-dỡ ngôi Ngài; và nếu có thể, thì phải cứu-rỗi hơn-dân trung-thành Ngài.



MỤC-SƯ C. H. FINNEY

CẢNH NGƯỜI NGẮC-NGOÀI

Hãy xây lại coi một tấn trò khác. Đây có một tội-nhơn đang hấp-hối. Có phải là bạn-hữu, bà-con chí-thiết của độc-giả không? Trước khi chết phải mất bao thì-giờ? Có phải nỗi đau-dớn của cái chết dường như chẳng biết đến đâu là cùng không? Khi con yêu-dấu tôi chết, nó phải vật-vã ngạc-ngoài lâu lắm. Ôi! thật lâu và thật thảm-thê kinh-khiếp! Con đau-dớn trần-trọc của sự trút linh-hồn kéo dài đến hai mươi bốn giờ đồng-hồ. Tôi thương quá, không sao đang tâm mà nhìn được! Nhưng giá cứ thế mãi cho đến bây giờ? Vì thấy cái thảm-kịch đó, tâm-thần tôi rầu-rĩ, thần-kinh tôi xúc-động, chắc tôi đã phải chết rồi, và các bạn tôi cũng vậy. Thấy cảnh đau-dớn của một sự chết như thế, phỏng ai còn sống nổi chẳng? Chắc cũng la lên rằng: «Chúa ôi! xin Chúa thương-xót, khiến con hấp-hối ngắn bớt đi! ngắn bớt đi!»

Khi vợ tôi chết, sự vật-lộn cũng quá dai-dẳng, khiến cho đau lòng quá chừng. Nếu độc-giả có ở đó, chắc cũng hết sức kêu-cầu cùng Chúa: «Xin cho ngắn đi! ôi, xin cho mau chết! khiến bà khỏi chịu dai sự đau-dớn kinh-khiếp này.» Nhưng, giá vợ tôi cứ chịu đau-dớn cả ngày lẫn đêm, hết nay sang mai, suốt mỗi giờ chậm-chậm, và qua đêm nọ sang đêm kia, đêm dài đằng-dẵng, dường như không có rạng đông. Hình-bóng của đê-mục tôi nói đây là chỉ về sự ngạc-ngoài đời đời vô-cùng. Xin độc-giả thử tưởng-tượng một sự như thế. Giả-dịnh xảy thật ra trong vòng một bọn anh em rất yêu-dấu. Trong đó có một người khốn-nạn không thể chết! Người ấy ngạc-ngoài sống một tháng, một năm, năm năm, mười năm—đến nỗi bạn-hữu không sao chịu nổi, cũng phải chết vì tấn thảm-kịch đó. Nhưng, người khốn-nạn ấy vẫn không thể chết được! Người ấy sống suốt đời nay, đời sau, một đời nữa, cả một thế-kỷ, cứ ngạc-

ngoài hoài trong cơn đau-dớn sợ-hãi, nhưng không đến gần được sự cuối-cùng. Đối với tấn kịch đó độc-giả tưởng ra thế nào? Chắc làm một thí-dụ—chỉ một thí-dụ mà thôi—là một thí-dụ yêu-đuối chỉ về nông-nổi gớm-ghiếc của «sự chết thứ hai!»

CẢNH HÌNH-PHẠT TỘI-LỖI

Đức Chúa Trời muốn ta hiểu-biết tội-lỗi đáng hình-phạt gớm-ghiếc là dường nào! Chúa muốn bởi các trò đó tỏ cho ta biết số-phận người cố-ý phạm tội kinh-khiếp biết bao! Độc-giả có thấy một tội-nhơn chết không? Nếu thấy, chắc đã kêu-la: «Thật Chúa đã giáng nặng sự rửa-sả trên thế-gian này!» Ừ! ấy chỉ là một cái bóng hơi tỏ sự rửa-sả khá nặng giáng trên «sự chết thứ hai» mà thôi.

Cái nhãn bài này đã chứng rằng chết là «tiền công của tội-lỗi.» Tội-lỗi thật đáng giá đó! Làm việc nên được công, và đáng đòi thưởng, Như vậy, trong đê-mục có ý rằng khi người ta phạm tội, thì được tiền công. Đáng được lắm, vì chính Đức Chúa Trời chịu trách-nhiệm về sự trả tiền công mà người làm đáng được.

Như tôi đã nói nhiều lần, nếu không có chút trông-cậy và thương-xót cho tội-nhơn, thì tôi không dám nói như trên đây. Có phải tôi khứng làm cho anh em đau-dớn trước khi kỷ đó chưa tới? Chẳng khi nào! Có phải tôi tỏ hình-phạt gớm-ghe cho anh em mà nói hết đường hi-vọng? Không! Tôi nói những điều đó cốt khiến anh em thấy mình cần phải được cứu để sớm thoát khỏi.

Xin hãy suy-gẫm câu này: «Tiền công của tội-lỗi là sự chết.» Đức Chúa Trời có ý dựng một cái bia để cảnh-cáo suốt cả vũ-trụ rằng: Hãy đứng cách sợ-hãi và đừng phạm tội, hầu cho khi nghe câu đó, độc-giả sẽ nói: Tội-lỗi đáng gớm dường bao! Người ta hay nói: Ôi, hình-phạt đáng khiếp dường bao! Nhưng không thấy sự can-phạm gớm-ghiếc và hình-phạt không vui của

tội-lỗi! Khi Chúa khiến một tội-nhơn nằm trên giường chết trước mặt chúng ta, thì mọi ta thấy sự hình-phạt của tội-lỗi. Kia, Người nằm trên giường đó chịu đau-dớn, than-siết, run-rẩy, và suốt thân-thể đầy sự thăm-thương, nhưng còn sống và cứ sống. Thi-dụ, nếu cứ sống như thế, một ngày, một tuần, một tháng, một năm, một thế-kỷ, ngàn năm, ngàn đời, và cứ sống, «đang chết mãi, nhưng chẳng hề chết.» Cuối-cùng vũ-trụ qua đi, các tầng trời cuốn lại như một cuốn,—thì còn có gì? Người ngạc-ngoại cứ nằm ở đó, người mắt lên mà kêu-la: «Ồi! còn bao lâu? Ồi! còn bao lâu nữa?» Nhưng, tiếng của sự chết đời đời dường như vang ra mà đáp lại rằng: «Đời đời, ĐỜI ĐỜI VÔ-CÙNG.» Một mở đời đời qua đi lần nữa, người lại dám hỏi: «Còn bao lâu? Ồi! còn bao lâu?» Thì lại có tiếng đáp vang ra lần nữa: «Đời đời, ĐỜI ĐỜI.» Ồi! lời đáp vang ra từ mọi thế-giới của sự đau-thương và thất-vọng đó há chẳng kinh-khiếp lắm sao?

CẢNH TÒA ÁN TRẮNG

Kinh-thánh dạy về trong kỳ kết-quả cuối-cùng của các lần trở trên trái đất: «Một tòa lớn và trắng cũng Đấng đương ngồi ở trên,... những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra» (Khải 20: 11). Người đời sẽ ở đó để trình lại cho Chúa xử-đoán tùy việc làm, theo như lời đã biên trong những sách ấy. Ngày cuối-cùng đó, người đời sẽ bị lên án thế nào? Tiên công của tội-lỗi? Phải chăng họ sẽ nói: «Trả tôi tiền công, trả tôi tiền công; tôi không muốn nhờ Đấng Christ?» Hỡi tội-nhơn! ắt sẽ được Đức Chúa Trời trả đủ, và trả chắc-chắn, Chúa đã sắp-đặt sửa-soạn mọi sự, và sẵn tiền để trả công rồi. Nhưng, tội-nhơn ơi, hãy cần-thận! Trước khi quyết-định, xin nghĩ cho chín đã. Ít lâu nữa, màn sẽ buông xuống, dịp-tiện qua đi, và hi-vọng sẽ tiêu-tan hết sạch. Lúc đó, tôi sẽ ở đâu? và anh em ơi! anh em sẽ ở đâu?

Kinh-thánh dạy từ trên trời có thể thấy được địa-ngục, là nơi khởi của sự đau-dớn tội-nhơn bay lên đời đời, đời đời vô-cùng, mà có thể thấy rõ từ các nơi cao trong thành trên trời. Tại đó, tin-dò ngợi-khen thờ-phượng, nhưng khi buông mắt xa trông ra nơi người giàu sang nằm trong địa-ngục, không có một giọt nước nào để cho mát lưỡi bùng-bùng của họ, thì thấy giá thật của tội-lỗi là gì vậy. Hãy coi chừng, kéo phải xuống đó!

Giã-định, đây có một núi lửa, độc-giã trông xuống miệng lớn của nó, thấy những làn sóng bằng diêm đang sôi-nổi, tan-chảy, bay lên, và tung-tóc ngồn-ngang, thỉnh-thoảng có các tảng diêm nổ ra, bắn xuống đồng bằng ở dưới núi. Trong đời tôi đã có một lần đứng bên miệng núi lửa *Etna*, thấy ở dưới đó thật đáng kinh-khiếp, đến nỗi tôi phải kêu-la: «Gớm-ghê! gớm-ghê quá đời!» Ở đó thật tả hết cái cảnh địa-ngục! Ồi, tội-nhơn ơi! hãy suy đến địa-ngục mà mình dường đã tự quăng xuống đó. Tại đây vẫn dò ra các luồng khói và ngọn lửa kéo dài mãi mãi, chẳng bao giờ ngừng. Trên vớ kịch đó thiên-hạ có thể thấy và đọc: «Tiên công của tội-lỗi là sự chết.» Than ời! xin đừng phạm tội, vì ấy là số-phận của một tội-nhơn không được tha-thứ. Hãy nhớ rằng bởi đó nhận-biết quyền cai-trị của Đức Chúa Trời là dường nào! Lại bởi đó nhận-biết sự công-bình thành-khiết của Chúa, mưu-định không thay-đổi của Chúa dùng để bình-vực sự thành-khiết và đều vui-vẻ trong khắp xứ lớn phục dưới quyền Ngài. Vậy, Đức Chúa Trời há chẳng xứng-đáng, và phương-pháp lớn về sự Ngài cai-trị há chẳng nghiêm-trọng lắm sao?

CẢNH CỨU-RÔI

Hỡi tội-nhơn! có thể thoát khỏi số-phận kinh-khiếp ấy. Vì vậy, Chúa đã tả cảnh địa-ngục trong Kinh-thánh Ngài. Đối với tội-nhơn sự bày-tỏ này sẽ ra vô-ích, và thêm luống-công chẳng?

Giá-thử, bởi một quyền tuyệt-đối, cả hội-đồng này bị ép tới gần bờ hồ diêm đót, nhưng khi đường bị xô xuống, bỗng có một thiên-sứ xông tới mà vang ra tiếng đặc-thắng rằng: «Có thể được cứu,—phước thay cho Chúa! Phước thay cho Chúa!» Thì anh em sẽ tưởng ra sao? Chắc sẽ la lớn lên rằng: «Có thật được không?» Thiên-sứ đáp: «Được, có thể, có thể được chớ. Hãy để ta lấy cánh tay mạnh-mẽ yêu-thương này mà đỡ cho, rồi nâng người tới nơi chơn Đấng Christ, vì Ngài có quyền lớn và muốn cứu-rỗi.» Hết thấy những lời tôi nói đây, há phải chỉ là câu chuyện suông à? Ôi! nếu tôi có thể, thì xin nhúng lười tôi vào sương-mọc trên trời, mà tắm nó nơi suối của sự hùng-biện thiêng-liêng. Dầu vậy, tôi cũng không thể tả rõ được những sự thật đó.

Hỡi tin-đồ, có phải anh em lo về của-cải thế-gian, mà coi khinh linh-hồn đang hư-mất ở xung-quanh mình?

Hãy coi chừng, kẻo làm chìm-dắm linh-hồn tội-nhơn đấy! Có phải anh em sẽ nói: «Tôi tưởng các linh-hồn đó biết hết rồi chăng?» Thì họ sẽ trả lời: «Chúng tôi tưởng chính ông cũng không tin như lời mình nói, vì không làm như mình đã tin. Ông lên trời không? Nay chúng tôi sẽ sa xuống địa-ngục! Bây giờ nhờ đâu được cứu? Khi ông ở trên trời, ông sẽ nhớ đến chúng tôi, hề thấy khói của sự khốn-nạn bay lên lan-tràn dưới các tầng trời vinh-hiễn. Khi chúng tôi ở đó đã quá lâu rồi, ông sẽ nhớ đến chúng tôi, là những người lân-cận, đã từng ăn chung ở lộn với ông. Ôi! hãy nhớ, lúc đó tuy không thể cầu-nguyện cho chúng tôi nữa, nhưng chắc vẫn nhớ trước có dịp-tiện răn-bảo và cứu chúng tôi.»

Ôi! tôi tưởng, nếu có chút gì cay-dắng làm hại cuộc vui của anh em ở trên trời, thì chắc vì có trước kia anh em không cho tội-nhơn biết về đạo Chúa.

ĐỨNG VỮNG!

Mục-sư Đoàn-văn-Khánh, Tam-kỳ, Trung-kỳ

CÂY mọc trong rừng, gió bão không đổ, là nhờ có rễ đâm sâu xuống đất; nhà cất bên sông, sóng vỗ không sụp, là vì có nền xây vững trên đá. Suy vật-chất ra tinh-thần, có thể hiểu được lẽ đạo.

Một người tin-đồ cần phải có chí quả-quyết, lòng tin-ngưỡng, và mong được như lời Phao-lô nói ở II Cô-rinh-tô 2:4, hầu cho đứng vững, rồi được toàn-thắng. Muốn đạt tới mục-dích đó, ta phải làm trọn những điều sau này:

1° Phải có đức-tin thật.—«Phải lấy thêm đức-tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ» (Êph. 6:16). Phàm tin-đồ biết nhờ-cậy Chúa, dùng đức-tin làm thuẫn, thì dầu đứng ở địa-vị nào, cũng vẫn có sức mạnh-dạn không gì sánh kịp. Kẻ nghịch muốn hãm-

hại, thường bắn tên lửa, khiến ta phải sa-ngã mà hàng-phục nó. Nếu ta có đức-tin lớn bằng lột cải, được Chúa giúp-đỡ trong cuộc chiến-đấu, thì có thể toàn-thắng được nó. Nó phải la lớn chạy trốn, còn ta thì cứ tiến bước trên đường thiêng-liêng.

Vì bằng thiếu mất đức-tin, thì ta quyết không làm nên một việc gì hết. Xét trong lịch-sử Hội-thánh, từ xưa đến nay, những người làm được công-nợ việc kia, đều nhờ có đức-tin cả. Vậy, khi ta làm một việc gì hiệp ý Chúa, cũng nên bắt-chước nhà thiên-văn-học *Le Verrier* mà rằng: «Tôi tin! Chúa ôi, tôi tin đều đó!» Tư-tưởng *Pascal* thêm rằng: «Đức-tin là sự ban cho của Đức Chúa Trời.» Đức-tin! đức-tin! đó là một cái sức mạnh thiêng-liêng giúp cho tin-đồ thắng được mọi sự. Ta sống, chính sống bởi nó.

Đức-tin là một cái lợi-khi vừa dùng để giữ mình, vừa dùng để chiến-đấu. Chính nó giúp ta đến cùng Đức Chúa Jê-sus, Đấng đã ban cho ân-diễn ấy. Như vậy, ta không phải ở dưới quyền xác-thịt nữa.

Ê-tiên thật như một tướng can-đảm. Khi bị dân-chúng ném đá, ông cầu rằng: «Lạy Đức Chúa Jê-sus, xin tiếp lấy linh-hồn tôi» (Sứ 7: 59). Coi vậy, biết ông đứng vững trong đức-tin là đường nào!

2° Phải cầu-nguyện luôn.—Chẳng những phải có đức-tin thật, mà lại phải cầu-nguyện luôn nữa. Ông *Thomas Buxton* có nói: «Sự cầu-nguyện thật có giá-trị rất quý, không gì sánh kịp. Tín-đồ không bao giờ bỏ cầu-nguyện được.» Lắm khi gặp cảnh trái-ngược, ta phải để riêng thì-giờ mà giao-thông với Chúa, cầu Chúa vừa-giúp, thì mới làm trọn được mọi việc. Chúa phán rằng: «Nếu hai người trong các người thuận nhau ở dưới đất mà cầu-xin không cứ việc gì, thì Cha ta ở trên trời sẽ cho họ» (Ma 19: 19). Lại phán: «Nếu các người nhơn danh ta xin đều chi, ta sẽ làm cho» (Gi. 14: 14).

Ông *Edward Payson* có nói: «Đều cần thứ nhất là cầu-nguyện; đều cần thứ hai cũng là cầu-nguyện; đều cần thứ ba lại là cầu-nguyện. Hỡi anh em, hãy cầu-nguyện, cầu-nguyện, cầu-nguyện!» Cột-này cầu-nguyện, được sai đi tìm Phi-e-rơ; A-na-nia cầu-nguyện, được sai đến cùng Phao-lô. Môi-se cầu-nguyện cho dân Y-sơ-ra-ên, bèn được Đức Chúa Trời sai đem họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

Cầu-nguyện là một cái thang giao-thông thiêng-liêng bắc từ trời xuống đất. Gia-cốp cầu-nguyện ở rạch Gia-bốc (Sáng 32: 22). Áp-ra-ham cầu-nguyện ở Bê-tên (Sáng 12: 8). Đa-vít đem lòng thành-tín mà cầu-nguyện, được thoát khỏi lăm cảnh hoạn-nạn góm-ghe. Đa-ni-ên mỗi ngày ba lần mở cửa sổ mà cầu-nguyện. Đức Chúa Jê-sus hết sức cầu-nguyện, nên việc gì cũng được thành-công. Đó thật là

những tấm gương sáng để tín-đồ soi chung vậy. Gia-cốp có chép: «Ê-li vốn là người yếu-đuối như chúng ta. Người cầu-nguyện cố xin cho đừng mưa, thì không mưa xuống đất trong ba năm rưỡi. Đoạn, người cầu-nguyện lại, trời bèn mưa, và đất sanh-sản hoa-màu» (Gia-cốp 5: 17).

Ta là tín-đồ, sống trông Chúa; khi ở nhà, lúc đi đường, hễ có dịp-tiện thì cứ cầu-nguyện, giao-thông với Chúa bằng cái thang của Gia-cốp.

Cây-cối bất luận trồng ở đất xấu hay tốt, nếu khô nước thì sống được không? Đồng-hồ bất luận máy cũ hay mới, nếu không dây-thiều, thì chạy sao được? Bài giảng dù hay dù đẹp đến đâu, nếu thiếu phần thiêng-liêng bằng sự cầu-nguyện, thì những dòng mực đen trên giấy trắng kia nào có giá gì? Vậy, cảnh-ngộ dầu khó-khăn, hoạn-nạn dầu ghê-gớm, nhưng nếu ta biết hết lòng cầu Chúa thương ta, cứu ta, thì lo chi không được thuận gió xuôi buồm mà đi tới bờ-bến? Bởi ta vốn là xác-thịt yếu-đuối, dễ bị sa-ngã trong cơn thử-thách; bằng không chuyên-tâm cầu-nguyện, thì còn gì là đời nữa! «Hãy nhờ Đức Thánh-Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu-nguyện và nài-xin. Hãy dùng sự bền-đỡ trọn-vẹn mà tỉnh-thức về điều đó.» (Êph. 6: 18).

3° Phải một lòng trông-cậy Chúa.—Vì tín-đồ có tánh xác-thịt yếu-đuối, nên thường ưa-thích những cảnh êm-thuận; bằng bắt ép vào cảnh trái-ngược, thì ắt lấy làm đau-dớn khó chịu. Vậy nên, lại cần phải hết sức trông-cậy nơi Chúa. Có nhiều tín-đồ chỉ biết cầu-nguyện mà không có lòng trông-cậy, thì cũng không có công-hiệu gì cả. Trông-cậy là tài-năng thiêng-liêng, thường thấy trước những cảnh ta chưa thấy bằng mắt. Càng trông-cậy, càng thấy kết-quả. Không thấy trước được, nhưng có thể tin được; vậy phải trông-cậy luôn luôn.

Có người nói: «Về khoa-học, người ta có thể tìm công-lệ của hiện-tượng,

phân-phối hay tổng-hiệp, có nhứt-luật, có tỉ-lệ; ai cũng hiểu biết được. Còn đều ta hi-vọng đây thì không biết thế nào, vì kết-quả của nó thường là mơ-màng viển-vông, không có công-lệ, tỉ-lệ gì cả. Vậy, chỉ tưởng-tượng không, thì lấy gì làm đối-chứng?» Nói vậy thật lắm to. Phải suy-gẫm lâu ngày mới thấu nổi các thời-gian, các dấu-hiệu của sự đó. Chúa phán rằng: «Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin-cậy!» (Gi. 20: 29). Câu ấy rõ-ràng chắc-chắn hơn các tỉ-lệ và công-lệ của hiện-tượng. Ta là tín-dồ, phải hiểu rõ câu ấy; bằng chẳng, thì chắc bị ngăn-trở, không tấn-tới được.

Môi-se không thể đi được một bước, nếu không có Đức Chúa Trời cùng đi. Đa-vít lắm khi sa vào hoạn-nạn, song vẫn một lòng nhờ Chúa cứu-vớt. Áp-ra-ham chỉ nghe lời hứa của Chúa, thì tin và hết lòng mong-mỏi. Gương cũ chuyện xưa thật không kể xiết. Các ông ấy đều biết rõ rằng sự đau-đớn tạm-thời chẳng qua là một cơn thử-thách, vì «Chúa thương ai đánh phạt nấy.» Vậy, ta càng bị đánh phạt, càng nên trông-cậy. Nếu không trông-cậy và không lấy đức-tin mà trông-cậy, thì chắc không được cứu-chuộc. Phao-lô có nói: «Vì chúng ta được cứu trong sự trông-cậy, nhưng khi người ta đã thấy đều mình trông rồi, ấy không phải là trông nữa: mình thấy rồi, sao còn trông làm chi? Song nếu chúng ta trông đều mình không thấy, ấy là chúng ta chờ-dợi đều đó cách nhịn-nhục. Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh-Linh giúp cho sự yếu-đuối chúng ta» (Rô 8: 24). Gióp gặp cảnh hoạn-nạn góm-ghê, thế mà mỗi người không phạm tội cùng Đức Chúa Trời. Gióp có nói: «Chúng ta thọ-lãnh những điều thiện bởi tay Đức Chúa Trời, há ta chẳng thọ-lãnh những điều ác sao?» Thế là Gióp biết tùy duyên an phận, một lòng trông-cậy tay Chúa sắp-đặt. Ôi! gặp cơn trăm đắng ngàn cay, vẫn cứ đứng vững như vậy, há chẳng

vì ông đó biết trông-cậy Chúa sao?

4° Nên vui lòng chịu thử-thách.
—Kinh-thánh chép rằng: «Nồi dót để luyện bạc, lò để luyện vàng; nhưng Đức Giê-hô-va thử lòng của loài người» (Châm 17: 3). Ngày nay, cái phong-trào duy-vật đang tràn-lan khắp nơi, biết bao con-cái Chúa phải trải qua bước đường khó-khăn. Lắm khi linh-hồn họ phải tan chảy vì có thồn-thức. Họ nếm trải những nỗi hoạn-nạn bối-rối, dường như thấy mình phải sa vào vòng tuyệt-vọng! Họ phải tuôn nước mắt, mò con người vì kinh-khủng. Đó là Chúa thử-rèn tín-dồ, lọc bỏ những thứ cặn-bã của sự hư-mất để lựa lấy chất tinh-anh, vì Chúa muốn ta giống như hình-bóng của Con Ngai (Rô 8: 29); và muốn ta khi đến ứng-hầu trước mặt Chúa, là Đấng đầy-dẫy vui-mừng, sẽ không có một chút dơ-dáy gì hết (Giu 24).

Lại có câu rằng: «Hỡi con, chớ để người sự sửa-phạt của Chúa, và khi Chúa trách, chớ ngã lòng; vì Chúa sửa-phạt kẻ Ngai yêu, hề ai mà Ngai nhận làm con, thì cho roi cho vọt» (Hê 12: 5). Chúa cho roi cho vọt, ấy là ban ân-diễn và sức mạnh cho ta, khiến ta đủ sức gánh-vác sự nặng-nhọc. Vậy mà có lắm tín-dồ mới bị thử-thách, đã vội ngã lòng! Đó bởi họ không thật lòng vác cây thập-tự mà đi vậy. Phải nhớ rằng: Ngai sẽ ở cùng ta trong lò lửa, ta không phải bị cháy, và cũng chẳng phải trải qua mùi lửa (Đa 3: 27).

Vả, xác-thịt hay hư-nát của ta thường đem bán cho tội-lỗi, người bề ngoài, là hạng chịu phục dưới quyền luật-pháp, thường làm đều ta không muốn làm, mà không làm đều ta muốn làm. Còn người bề trong của ta, thì ở trong Đấng Christ, mỗi ngày mỗi mới, biết phân-biệt xấu tốt, biết lựa-chọn dữ lành. Nếu không đứng được vững, đem người bề trong phục dưới xác-thịt, thì đời tín-dồ ắt gặp phải lắm cảnh chua-xót náo-nùng, khó khỏi sa-ngã.

Phải biết rằng Đức Chúa Trời thường dùng những nỗi đau-đớn để dạy-dỗ và rèn-đúc ta nên hạng người trọn- vẹn, hầu cho ta nhờ huyết báu của Đức Chúa Jê-sus đổ trên thập-tự-giá mà đứng vững. Càng thử càng già, quả là một điều nên mừng mà không nên buồn. «Khi anh em bị trong lò lửa thử-thách, chớ lấy làm lạ như mình gặp một việc khác thường. Nhưng anh em có phần trong sự thương-khó của Đấng Christ bao nhiêu, thì hãy vui mừng bấy nhiêu, hầu cho đến ngày vinh-hiến của Ngài hiện ra, thì anh em cũng được vui-mừng nhảy-nhót» (I Phi-e 4: 12). «Vì Đấng Christ đã chịu khổ trong xác-thịt, thì anh em cũng phải lấy ý đó làm giúp-trụ, vì người nào đã chịu khổ trong xác-thịt, thì đã dứt khỏi tội-lỗi, hầu cho còn sống trong xác-thịt bao lâu, thì chớ lại theo những sự người ta ưa-thích, một phải theo ý-muốn Đức Chúa Trời» (I Phi-e 4: 1).

5° Nên hiệp một trong Chúa.—Khi gặp hoạn-nạn, muốn đứng vững để chống cảnh khó-khăn, mọi người trong Hội-thánh phải đồng lòng hiệp sức, cùng làm việc Chúa đã giao-phó, thì gánh-trách-nhiệm mới được nhẹ-nhàng. Trái lại, thiếu sức liên-lạc và hiệp một, ắt không thể làm được một việc gì hết.

Ở dưới bóng mờ-mịt của thế-gian hư-nát này, giây phút nào cũng có cái sức vô-hình xô-đẩy, hãm-hại, đè-nén và lừa-gạt tín-đồ. Đó bởi có gì? Chính bởi ma-quỉ. Nếu bề trong ta không có sức hiệp một, là cái năng-lực trời hơn, mạnh hơn, thì e phải sa-ngã.

Kìa, dân-chúng ngày xưa vì lòng chống-nghịch thử Đức Chúa Trời, cùng nhau đập tháp Ba-bên, cho nên bị Chúa làm lộn-xộn tiếng nói họ, khiến không thông-đồng ý-kiến với nhau được (Sáng 11: 5), há chẳng đáng tiếc? Nay chúng ta là bầy chiên con yếu-đuối, cần phải hiệp một để thờ-phượng Chúa cách xứng-đáng, thì chắc không phải chịu đồng một số-phận với dân ấy.

Nhưng, về sau, Đấng Christ đến để

huỷ-phá sự chia-lia đó, nên chính Ngài phải bị rửa-sả trên thập-tự-giá. Tại Ba-bên là sự huỷ-phá; tại Gò-gô-tha lại được sự trả lại. Bởi vậy, ai nấy hiệp làm một như Cha ở trong Con và Con ở trong Cha (Gi. 17: 21).

Sự hiệp một đó có giá-trị lắm. Lắm tín-đồ ngày nay không thêm để ý đến sự hiệp một, thành ra không hiểu bôn-phận và tự-do của mình, cho nên không dám dâng mình cho Chúa để hầu việc Chúa cách xứng-đáng. Nếu Hội-thánh biết hiệp một trong Chúa, giúp-đỡ lẫn nhau, thì sẽ có thể thoát khỏi cái quyền đè-nén vô-hình của quỉ Sa-tan. Kìa, bầy ong lữ kiến là một loài côn-trùng, vậy mà chúng còn biết kỷ-luật, biết liên-lạc, huống chi chúng ta là loài người khôn hơn muôn vật? Trong vòng trời đất thiếu gì gương soi, ta há nên lên mình mà không thêm bắt-chước? Xin hãy nghe lời Phao-lô khuyên-bảo: «Hỡi anh em, tôi hơn danh Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta, khuyên anh em hãy đều phải đồng một tiếng nói với nhau, chớ phân-rẽ nhau ra, nhưng phải hiệp một ý một lòng cùng nhau» (I Cô 1: 10). Vậy, hễ ta biết ràng nhau bằng dây liên-lạc, thì mới có thể không vì sự cảm-đổ bề ngoài mà sa xuống hố sâu vực thẳm. Hỡi độc-giả, hãy tỉnh-thức!

Nói tóm lại, nếu tín-đồ biết làm hết năm việc nói trên, tức là đức-tin thật, cầu-nguyện luôn, trông-cậy Chúa, chịu thử-thách, và hiệp làm một, thì mới đủ tư-cách làm tín-đồ thật của Chúa. Như vậy, trên đường dẫn đến thiên-đàng kia, dầu chông gai mưa gió ngăn-trở đến đâu, cũng có thể chạy tới mục-đích.



CÓ ba thứ thuyền: Một là thuyền chèo, ví như tín-đồ cậy sức riêng mình để được tốt-lành; hai là thuyền có buồm, chạy bởi gió, ví như tín-đồ hành-động bởi hoàn-cảnh; ba là thuyền chạy bằng máy, ví như tín-đồ nhờ quyền Đấng Christ bởi Đức Thánh-Linh ngự trong lòng.—W. H. F.



NAM-KỶ

Ô-môn.—Vì kinh-tế khủng-hoảng, ít người ngoại-đạo tới nhà-thờ để nghe về Tin-lành, chi-hội chúng tôi bèn vâng theo ý Chúa bày-tỏ, mà tổ-chức một tiểu-ban truyền-đạo. Các chức-viên hiệp một lòng một ý, mượn người chèo thuyền, rồi thay phiên đi làm chứng về đạo từng nhà. Kết-quả thế nào? Tháng trước đây chúng tôi giảng Tin-lành cho nhiều người nghe, bán được sách và dặt được mấy linh-hồn trở về cùng Chúa, trong số đó có một ông xác tướng(đồng-cốt). Xin chư-quí-hội cầu-nguyện cho tiểu-ban này được bền-vững và kết-quả nhiều hơn.—*Phan-văn-Hiệu.*

Ba-tri.—Xin anh chị hằng ngày cầu-nguyện cho tôi được phép rao Tin-lành ở Sân-đốc, và cho nơi ấy mau có nhà giảng.—*Lê-thành-Lôi.*

Sa-déc.—Vợ ông mục-sư Nguyễn-Đặng đã qua đời, để lại bốn con thơ-ấu. Trong con thứ-thách nặng-nề này, bản-báo xin thay mặt Hội-thánh Đông-Pháp mà chia buồn cùng ông và qui-quyển.

Sài-gòn.—Ở đây giảng đạo mỗi đêm, có nhiều người tới nghe và nhiều người hối-cải. Nhưng sự nhòm lại không được nhiều lắm trong ngày Chúa-nhật. Xin nhớ cầu-nguyện Chúa giục lòng các tín-đồ siêng-năng tới nhà giảng để được bổ sức thiêng-liêng.—*Huỳnh-minh-Ý.*

Bình-long.—Xin cầu-nguyện cho chúng tôi có thể mở hội nhánh ở Hưng-nhon, vì nơi ấy có hơn 20 tin-đồ, nhưng cách Bình-long nửa ngày đường.

Trong tháng Septembre, có 18 người chịu phép báp-têm, 12 người cầu-nguyện tin Chúa, lại thêm nhiều người nguội-lạnh ăn-năn và lắm bệnh-nhơn được cứu-chữa. Một thầy giáo kia dạy tại làng Hưng-nhon bấy lâu bắt-bẻ đạo Tin-lành, nay được Chúa làm cho cảm-phục, bèn hối-cải, hứa dâng phần mười cho Chúa, cũng siêng-năng làm chứng về đạo. Xin cầu-nguyện cho thầy đứng vững để làm sáng danh Ngài càng hơn.—*Ban Trị-sự.*

Mỹ-tho.—Xin cầu-nguyện Chúa soi sáng lòng các quan cai-trị mau xét lẽ công-bình cho ông Võ-văn-Tụy, vì ông bị kẻ cướp khai gian, nên bị giam đã khá lâu.—*Bùi-tự-Do.*

Gò-công.—Xin anh em chị em cầu-nguyện Chúa tỏ quyền-phép chữa bệnh cho tôi. Rất cảm ơn.—*Trần-Dĩnh.*

TRUNG-KỶ

Bản-báo vui-mừng được tin Chúa giao-phó chức Chủ-nhiệm địa-hạt Trung-kỳ cho ông mục-sư Đoàn-văn-Khánh. Xin chúc ông được đầy-dẫy quyền Đức Thánh-Linh để lo tròn trọng-trách.—*T. K. B.*

Hội-đồng địa-hạt Trung-kỳ.—Từ 22 đến 24 Septembre, đã nhóm hội-đồng tại Tam-kỳ, có 31 đại-biểu tới dự. Chúa đã dùng bài giảng của hai ông Hội-trưởng Irwin, Trần-xuân-Phan và của các ông mục-sư Stebbins, Pruett, Hazlett, Ông-văn-Huyền, Lê-đình-Tươi mà cảm-động thính-giả, đến nỗi nhiều người khóc-lóc, xưng tội. Không có kỳ hội-đồng nào được vui-vẻ, thiêng-liêng, phước-hạnh như kỳ này. Trong ba ngày, tiền dâng được 31\$97. Trừ các khoản chi-phí, còn dư 7\$88. Sang năm, nhằm tháng Septembre, Hội-đồng Địa-hạt sẽ nhóm ở Huế.

Kết-quả cuộc bầu các chức-viên trong ban Trị-sự mới như vậy: Chánh chủ-nhiệm: Mục-sư Đoàn-văn-Khánh. Phó chủ-nhiệm: Mục-sư Lê-văn-Long. Thư-ký: Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện. Tư-hóa: Mục-sư Phạm-trung-Thành. Phái-viên: Ông Phan-Thông.—*Đoàn-văn-Khánh.*

Tam-kỳ.—Chúa-ợi-dụng Ban-làm-chứng ngày thứ bảy, nên tuần-lễ nào cũng có người đến cầu-nguyện. Ngài lại cảm-động bà Mẹo, là người túng-thiếu hơn hết, đến nỗi bà bằng lòng nhập vào ban ấy. Cảm ơn Chúa, Ban-làm-chứng này đã chiếu sáng đến các hội Lạc-thành, Đại-an, Thu-bồn, nên cô Cửu Khoái, thầy Phan-văn-Pháp và thầy Liên cũng tới Tam-kỳ dự vào ban ấy. Tấm lòng sốt-sắng đáng khen thay!—*Đoàn-văn-Khánh.*

Quê-sơn.— Chúng tôi đã mở hội bố-đạo năm đêm ngày, từ 17 đến 21 Aoút, có mời ông hội-trưởng Trần-xuân-Phan, ông giáo-sư Ông-văn-Huyền và ông mục-sư Huỳnh-kim-Luyện tới giảng. Kết-quả có 30 người ăn-năn, tin-cậy Đấng Christ. Trong năm bữa ấy, chiều nào cũng giảng phục-hưng cho tin-đồ, và được Chúa ban phước nhiều lắm. Chi-hội chúng tôi dự-định cất nhà giảng bằng gạch, nhưng đường tài-chánh còn thiếu-thốn lắm, xin chư qui-hội nhớ cầu-nguyện cho.—*Đô-Phương.*

Phan-rang.— Ngợi-khen danh Jê-sus, Ngài đã tỏ phép lạ dấu kỳ giữa chi-hội này: Anh Nguyễn-Thông sa-ngã bấy lâu, chẳng may đau nặng, phải nằm nhà thương, đêm chiêm-bao thấy rất nhiều người tới chận mình, làm cho ngủ không yên giấc. Sáng bữa sau, anh viết giấy mời tôi tới nhà thương cầu-nguyện cho, thì tối đó anh ngủ bình-yên. Nay đã lành bệnh, anh hết lòng ngợi-khen Chúa. Các bệnh-nhơn trong nhà thương cũng nhận rằng Chúa chữa lành anh.

Anh Nguyễn-dình-Lang làm công cho thầy Mưu, mỗi tháng được 5\$00, vậy mà cũng hứa dâng phần mười cho Chúa. Hứa sao, làm vậy, anh đã dâng một lúc 3\$00, là số tiền định quyền trong sáu tháng.

Anh Nguyễn-trọng-Tuyền làm nghề hớt tóc, nhứt-định mỗi tuần-lễ chỉ làm việc sáu ngày; tới Chúa-nhật, cả gia-quyển yên-nghỉ và đi thờ-phượng Chúa.

Xin anh em chị em cầu-nguyện cho việc mở hội nhánh tại Phú-qui mau được thành-tựu.—*Nguyễn-Ứng.*

Trường Kinh-thánh ở Tourane.— Khai trường từ bữa 14 Septembre. Có 23 nam học-sanh và 18 nữ học-sanh, cộng 41 người. Bắc-kỳ thêm 6 học-sanh, còn Trung-kỳ và Nam-kỳ mỗi nơi thêm 1. Chúa đã ban phước nhiều.

Tourane.— Mỗi Chúa-nhật, không kể các học-sanh trường Kinh-thánh, số tin-đồ nhóm-hợp chừng 200. Tại Hải-châu, số người ngoại-đạo tới nghe giảng chừng 120 đến 150. Thường có tội-nhơn hối-cải. Từ Octobre 1930 đến Juillet 1931, có 85 người chịu phép báp-têm.

Tiền dâng mỗi tháng gần 60\$00. Có hai giáo-hữu dâng mỗi tháng một người 12\$00, một người 14\$00. Nếu ai cũng làm trọn bổn-phận dâng tiền cho Chúa như thế, thì lo gì công-việc Ngài chẳng tấn-bộ!

Bà Gidoïn, bà Biện Duân và con bà Thông Tuấn, là cô Hiên, cả ba đau nặng, thầy thuốc bó tay, vậy mà nhờ quyền Chúa, nay đã lành-mạnh.

Có hai gia-quyển tin-đồ bất-hòa đã bốn năm, chẳng thèm ngó mặt nhau, nhưng bây giờ được Chúa làm cho hòa-thuận. Vui thay! phước thay!

Vợ chồng ông Nguyễn-Cận sa-đắm trong vòng mê-tin dị-đoan, một khi nghe ông Đốc-học Olsen giảng bố-đạo, bèn tin Đức Chúa Jê-sus, lại dắt-đưa con cháu và các em trở về cùng Ngài. Gia-quyển này, cộng 23 người, tin Chúa, trong số đó 18 người đã chịu phép báp-têm, còn 5 em nhỏ đã dâng cho Chúa. Mỗi tối, cả nhà nhóm-hợp thờ-phượng Chúa, coi như một Hội-thánh nhỏ vậy.

Chi-hội chúng tôi mới đóng xong chiếc linh-xa, phí-tồn 145\$00 để khi nào có tin-đồ về với Chúa, thì tiện bề đưa đám xác.

Chúng tôi cũng ước-ao mở một nhà giảng tại Miếu-bông cách Tourane 13 cây số, và mong-mỏi thuê được căn nhà tại châu-thành Tourane, để mở hội bố-đạo đặc-biệt một tháng. Xin cầu-nguyện cho. Rất cảm ơn!!—*Trần-xuân-Phan.*

Qui-nhơn.— Ông bà Mục-sư W.A. Pruett tới ở đây để lo công-việc Chúa. Xin Chúa ban phước dư-dật cho ông bà và các em.

BẮC-KỲ

Nam-định.— Bồn-báo được tin buồn cụ thân-sinh ông Nguyễn-xuân-Diệm đã về với Chúa. Xin hết lòng chia buồn cùng ông Diệm và qui-quyển.

Hà-đông.— Đã xin phép giảng đạo ở làng Mễ-trì, tại nhà ông Đỗ-huy-Hách. Ở đây có gần 10 người tin Chúa. Xin cầu-nguyện cho các tin-đồ được tấn-tới càng hơn, cho người ngoại có nhiều dịp-tiện công-nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa.

Hà-nội.— Ngợi-khen Chúa, Ngài đã tỏ quyền-phép chữa cho ông Nguyễn-hữu-Giục được khỏi bệnh ho lao nguy-hiêm. Xin anh em chị em lấy lòng thương-yêu mà cầu-nguyện cho ông chấp-sự Dương-tự-Phủng, vì ông đang đau. Chúng tôi mới mở nhà giảng nhánh ở Ô-cầu-giấy và định giảng mỗi tuần-lễ hai lần: tối thứ hai và tối thứ sáu. Xin cầu-nguyện Chúa ban phước dư-dật.—*Lê-văn-Thái.*

Thái-bình.— Chúa-nhật 6 Septembre, ông mục-sư Jean Funé chủ-tọa và giảng-dạy. Nhằm bữa ấy, các tin-đồ bắt đầu dâng

tiền. Anh em mới tin Chúa được vài tháng, nên còn yếu-đuối trong việc này ; xin cầu-nguyện cho.

Tạ ơn Chúa, ông Đỗ-trần-Sức trải qua nhiều cơn thử-thách khó-khăn, nhưng vẫn đứng vững mà làm chứng về đạo, cũng siêng thăm những người mới ăn-năn ; xin cầu-nguyện cho vợ ông mau tin Chúa.

Ông Thẩm-ngọc-Triệu mới tin Đức Chúa Jê-sus, nhưng hết lòng cầu-nguyện và nhờ cậy Ngài, nên đã được Ngài cứu khỏi chết và giúp cho thi đậu thừa-phái.

Một tín-đồ tên là Côn đau thương-hàn nhập-lý, thập tử nhứt sanh, nhưng nhờ lời cầu-nguyện mà bệnh thuyên-giảm. Xin cầu-nguyện cho ông mau lành. Rất cảm ơn !—*Dương-nhữ-Tiếp.*

LÀO

Luang-prabang.— Ông mục-sư Roffe đã bắt đầu giảng đạo cho người Lào. Thính-giả rất đông và vui nghe nói về Tin-lành. Xin cầu-nguyện cho được nhiều kết-quả.

Paksé.— Bồn-báo nhận được thơ của

một tín-đồ sốt-sắng, là ông Nguyễn-văn-Quang, ngụ tại Paksé, nói rằng nơi ấy có dịp-tiện rất tốt giảng đạo cho người ngoại. Vậy, xin anh chị hết lòng cầu Chúa sai người tới đó rao-truyền Tin-lành.

CAO-MÊN

Siêm-riệp— Ông bà mục-sư F.C. Peterson về Mỹ nghỉ, nay đã trở lại đây hầu việc Chúa. Xin mừng ông bà tới nơi bình-an, cũng nguyện Chúa đại-dụng ông bà.

THƠ, CÒ VÀ BÀI CỦA AI ?

Chị Hoa-Hồng nhận được bức thơ của cô Nguyễn-thị-Xinh, cặp theo hai con cò năm, xin chị gửi cho em mình là Nguyễn-thị-Dang, 8 tuổi, một bài học, hoặc một bức ảnh nhỏ. Nhưng chị chẳng biết cô Xinh thuộc về chi-hội nào, vì trong thơ không nói đến chỗ ở. Vậy, xin cô gửi thơ về nói cho chị biết phải gửi sách hoặc ảnh tới nơi nào ?

Bồn-báo tiếp được bài «*Riêng cho người chưa tin,*» có ý đăng, nhưng thấy ký tên tắt. Xin tác-giả nói riêng cho biết tên.

KHUYÊN NGƯỜI THEO ĐẠO

I

Khuyên người tỉnh-thức, hỡi người ơi !
Nghĩ lại mà ghê cuộc ở đời !
Sống gỏi hình-hài nơi trái đất,
Thác đem linh-sáng trước ngai trời.
Thiên-đường chung thưởng người vâng
Địa-ngục riêng giam kẻ trái lời ; [phép,
Thiện ác rồi đây còn báo-trả,
Sách xưa truyền dạy chẳng hề sai.

II

Khuyên người cảm-tạ Vị thứ hai
Thương-xót dân-gian mắc tội cai ;
Muốn vớt hồn mê lên khổ-hải,
Nên đem mạng báu xuống trần-ai.
Chông dinh bao quản thân lao-khổ,
Dấu-vết dấu nài huyết lãng-lai.
Vậy, hỡi người sanh trong thế-giới !
Xin mau hối-cải, đến cùng Ngài.

III

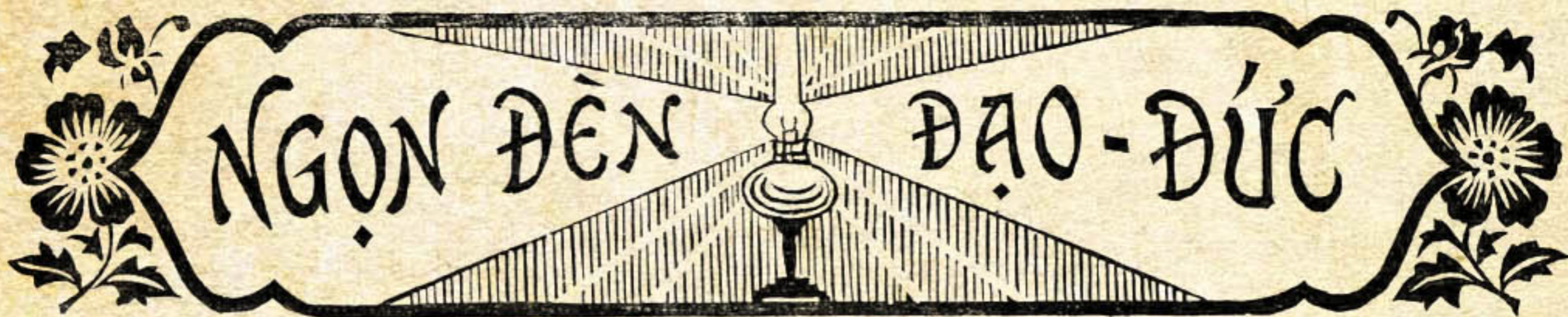
Khuyên người học-thức bấy lâu rày,
Theo đạo Tin-lành, được rồi ngay ;
Cất mõ Trọng-ni rao thuở trước,
Nhìn tay Cơ-Đốc vớt ngày nay.
Tánh lạnh chắc hẳn lạnh thêm trọn,
Học thánh càng nên thánh được hay ;
Ngày Chúa ta đành vui gặp-gỡ,
Mão triều ban thưởng vẽ-vang thay !

IV

Khuyên người vững chí, chớ hồ-nghi,
Thẳng bước theo Ngài, há sợ gì ?
Lụt lớn, không quên dòng Nô-á,
Lửa hừng, vẫn nhớ bạn Đa-ni.
Phước cho ông Hãn (Áp-ra-ham) cơ-đồ lạ,
Sáng rọi thầy Lô (Phao-lô) đạo-đức kỳ ;
Gương trước sờ-sờ còn để đó,
Người tin, Chúa có phụ-phàng chi !

V

Khuyên người theo đạo gắng cho bền,
Đã bước đường trời, phải bước lên ;
Tiếp-rước Tân-lang, dầu sấm-săn,
Dặn-dò Thục-nữ, dạ đừng quên.
Mũ vàng riêng thưởng người trung-tin,
Tòa trắng chung quyền kẻ dưới trên ;
Ơi hỡi tín-đồ trông-đợi đó,
Tiếng kèn sau-chót đã kề bên !



NHỎ LÀ NGUỒN LỚN

CHẰNG nên coi khinh đều nhỏ-mọn. Gân răng nhỏ hơn cái kim, nhưng khi đau, có thể làm rất khó chịu cho người khỏe-mạnh. Muỗi trêu được voi, khiến không chịu nổi. San-hò sanh bởi những con rất nhỏ, nhưng có thể đánh đắm tàu thủy rất lớn, khi đụng nhằm nó. Người lính mạnh sức trải nhiều trận đánh dữ-dội, đã được vô-sự, song có thể bị chết vì vi-trùng. Con ngựa rơi mất cái đinh nơi móng sắt, đến nỗi không sao chạy nổi, làm cho người cỡi cũng phải ngã chết. Mỗi hột đậu giúp cho cái rồ được đầy. Chỉ một lời làm chứng có thể cứu tội-nhơn thoát vòng khổ-hải, lên cõi thiên-dàng.

Các giây phút nhỏ khác nào hột cát vàng của thi-giờ. Mỗi ngày giống như đời sống nhỏ; suốt đời chỉ là một ngày gấp mấy vạn lần. Vậy thì, ai dám bỏ phí một ngày, tức là kẻ phung-phá; ai dám dùng một ngày làm việc bậy-bạ, tức là kẻ buông-tuồng. Trái lại, ai biết lợi-dụng từng giây phút, nấy có thể trở nên một người đại-học-thức. Có một con mỗ-côi kia phải học nghề thợ rèn, làm việc mỗi ngày mười hai giờ; thế mà con đó biết lợi-dụng giờ nghỉ để học phép tính, tiếng La-tinh, và tiếng Gờ-réc, đến nỗi sau đó ba mươi năm, làm nên ông tấn-sĩ. Lại một con khác, khi nhỏ nghèo-túng, mùa đông, trời rét, phải đi chơn không. Nhưng, biết lợi-dụng thi-giờ mà các trẻ khác hay bỏ phí. Như thế, lần-lần cậu ta học rộng biết nhiều. Khi lớn, trở nên giàu-có và được bầu làm đốc-lý tại thành Nũ-ước. Có nhiều người, vì biết tiết-kiệm thi-giờ như thế, nên được tấn-tới trên đường học-thức, làm ích cho đồng-bào,

thành người có giá-trị trong xã-hội.

Kìa! mấy tấm gương sáng treo cao cho ta: *Stephenson*, thợ máy, làm việc ban đêm, như những giờ rảnh, học lấy mà biết phép tính, phép đo-lường, thế mà pháp-minh được máy xe lửa. *Daguetseau*, thủ-tướng nước Pháp xưa, vì biết lợi-dụng mấy giây phút rảnh trước khi đợi ăn bữa trưa, đã chép được một cuốn sách lớn thật có giá-trị cho nhơn-loại. Trên mặt đồng-hồ, ở một trường cao-đẳng bên Tây, đề rằng: «*Periunt et imputantur,*» nghĩa là «Ta chịu trách-nhiệm và phải trình lại những giờ đang qua đi.» *Melanchton*, bạn của *Luther*, hay biên vào sổ những giờ đã bỏ phí để giục mình siêng làm hơn. *Burritt*, vừa làm thợ rèn, vừa chăm dùng phút rảnh, kết-quả học được mười tám thứ tiếng cổ và mới. Ông nói khiêm-nhường rằng: «Mọi việc tôi đã làm thành, hoặc mong làm được, chẳng qua vì tôi như con kiến, hằng ngày làm-lụng cách nhẹn-nhục, kiên-nhẫn, nên mới xây được đống đất — lời thêm lời, ý-tưởng thêm ý-tưởng, thiệt-sự thêm thiệt-sự.»

Các suối nhỏ làm nguồn cho sông cái. Lái tàu nhỏ trị được tàu lớn. Khớp ngựa nhỏ dắt-dẫn được ngựa khỏe sức. Giọng nói cách nhìn tuy là đều nhỏ, nhưng có quyền giục bạn dấy lòng mạnh-mẽ hoặc thất-vọng chán đời.

Các sự hành-động nhỏ làm tài-liệu cho tánh-nết đúng-dẫn, nó giống như số nhỏ đứng trên số lớn về phép tính. Nó là đá thử tánh-nết đáng trọng hoặc đáng khinh. Nó giống như rơm-rác trôi trên mặt sông đời nầy, chỉ cho biết sông chảy về đâu. Nó tỏ ra tấm

lòng yêu-chuộng đều thiện hoặc đều ác ; báo cho người ta biết số-phận đời đời mình sẽ ra sao. Ta ít khi có dịp làm việc lớn để đồng-loại khen là anh-hùng, nhưng hằng ngày có dịp làm nhiều bỗn-phận nhỏ cách trung-tín và đúng giờ, tỏ lòng can-dảm rất quý.

Trong đời người chẳng có sự gì là nhỏ đâu. Hạp giọt nước thành biển ; hạp hột cây thành rừng ; hạp hột cát thành cồn làm lấp cửa biển. Chứa các việc làm, các ý-tưởng trong tuổi trẻ thành tánh-nết và số-phận người. Ta thấy được các vòng xích, nhưng đầu đuôi chỉ Chúa biết thôi, vì Chúa là Đấng cai-trị những sự cực nhỏ cũng như những sự óai-nghi cực lớn vậy. Nếu không thể làm sông cái để tàu-bè đi lại, vận-tải hàng-hóa, ban phước cho thiên-hạ, ta còn có thể làm cái suối bên đường đời, hát suốt ngày đêm, tặng khách bộ-hành mệt-nhọc vài hớp nước.

Đời người là gì ? Tức là bằng nhiều công-việc nhỏ, giây phút nhỏ, bỗn-phận nhỏ, và sự từng-trải nhỏ. Có khi ta tự coi khinh địa-vị, tưởng chức-phận mình tầm-thường quá, chẳng ai khen đến, biết đến. Nghĩ vậy thật lầm ! Nếu ta trung-tín làm trọn việc Chúa đã định, sẽ được Chúa khen và thưởng. Đi đường xa, phải đi từng bước ; chép cuốn sách, phải viết từng câu. Ai nghiên-cứu khoa triết-lý, ắt phải học lần-lần. Đời ta vui-vẻ phần nhiều tại sự nhỏ-mọn : hằng ngày được bạn dãi tử-tế, nói lời hay, mỉm miệng cười ; khi đi vắng, được tiếp thư tỏ lòng yêu. Những sự vui nhỏ đó tức là tài-liệu làm thành một đời yên-vui phước-hạnh. Cũng vậy, vũ-trụ đầu lớn không xiết kể, nhưng chỉ bằng vô-số vi-diều hạp lại mà thành trái đất muôn vật. Dầu vi-diều nhỏ đến nỗi mắt không thể thấy, nhưng các nhà khoa-học quyết rằng mỗi vi-diều là một thế-giới nhỏ, bao-gồm vô-số nguyên-tân cực nhỏ, xây-văn rất mau xung-quanh trung-tâm-diểm, cũng như trái đất và các hành-tinh xây-văn xung-quanh mặt trời vậy.

Xét các thiệt-sự đó, ai còn dám khinh những điều nhỏ-mọn ? Vì mình phí từng giây phút, nên mới bỏ hoài cả ngày ; không biết tiết-kiệm từng đồng xu, nên hay phung-phí đồng bạc ; không thật-thà về mấy việc nhỏ, nên lần-lần thành người trộm-cướp ; mỗi ngày hút ít thuốc lá, uống vài hớp rượu, sợi mây khói á-phiện, lâu ắt đến mắc nghiện.

Lắm khi sự nhỏ thay-đổi cả số-phận một nước lớn. Tục truyền rằng : vì con ngỗng kêu, nên dân Cao-lư không chiếm được nước Rô-ma. Lại nghe nói vì có một người khắc chữ trên vỏ cây để trẻ in chơi ; rồi có người khác chú-ý xem-xét, bèn phát-minh nghề in. Một người đun nước, thấy nắp ấm phập-phồng trong khi nước sôi, bèn phát-minh ra máy chạy bằng hơi nước. *Galileo* thấy cái đèn nhà-thờ đồng-đưa, bèn phát-minh ra đồng-hồ. Kính thiên-lý được ra đời, là vì con người thợ làm nhỡn-kính, khi đang chơi, đeo chồng hai kính để ngắm những vật ở xa. Cần phải chú-ý xem-xét những sự xảy ra, mới có thể lợi-dụng được. Khi *Columbus* gần tới châu Mỹ, bọn thủy-thủ thấy tìm chưa được đất, động lòng nhớ nhà, bèn dấy lên phản-nghịch. May thay, *Columbus* thấy cỏ trôi trên mặt biển, nên yên-ủi được lòng họ. Thế là từ việc nhỏ nảy ra ích lớn cho xã-hội.

Muốn tấn-tới trong việc buôn-bán, trong mỹ-thuật, trong khoa-học, trong đời thiêng-liêng, thì cần phải biết cẩn-thận xem-xét những điều nhỏ-mọn. Học-thức loài người chỉ là những điều từng-trải và thiệt-sự mà mọi đời đã lần-lần chứa-chất thêm vào, khiến đầy cái kho lớn-lao quý-báu. Kinh-thánh dạy ta coi những sự nhỏ-mọn như rất quan-trọng. Chúa *Jésus* phán : « Ai trung-tín trong việc rất nhỏ, cũng trung-tín trong việc lớn ; ai bất-nghĩa trong việc rất nhỏ, cũng bất-nghĩa trong việc lớn » (Lu 16 : 10). Lại « Ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều-răn này, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên-đàng » (Ma 5 : 19). — Bà C. soạn.

NHỮNG MÓN QUÀ NGON

HÃY BAY CAO HƠN!

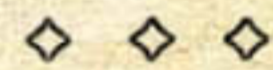
THÁNG năm vừa rồi, một nhà bác-học Thụy-sĩ là ông *Piccard*, giáo-sư ban Vật-lý-học ở trường Cao - đẳng *Bruxelles*, cùng với người giúp việc là ông *Paul Kipfer*, đã được thành-công trong một cuộc thí-nghiệm can-dảm hơn hết mà hai ông đã định làm thử hồi tháng chín năm ngoái, nhưng phải hoãn lại vì nhiều lẽ bất-tiện. Hai ông muốn lên tới tầng trên không-khí (*stratosphere*), cách đất 16.000 thước tây, là nơi chưa ai lên tới, để biết tánh-chất vùng không-khí và sức mạnh các tia sáng trong vũ-trụ ra sao.

Hai ông sắm-sửa một chiếc khí-cầu rộng 14.000 thước khối và đề-phòng mọi sự. Ba giờ rưỡi sáng, hai nhà bác-học vào ngồi trong giỏ lớn hình tròn, bằng khinh-kim, chứa sẵn nhiều dươ-ong-khí; cũng có nhiều cửa để nhìn ra ngoài.

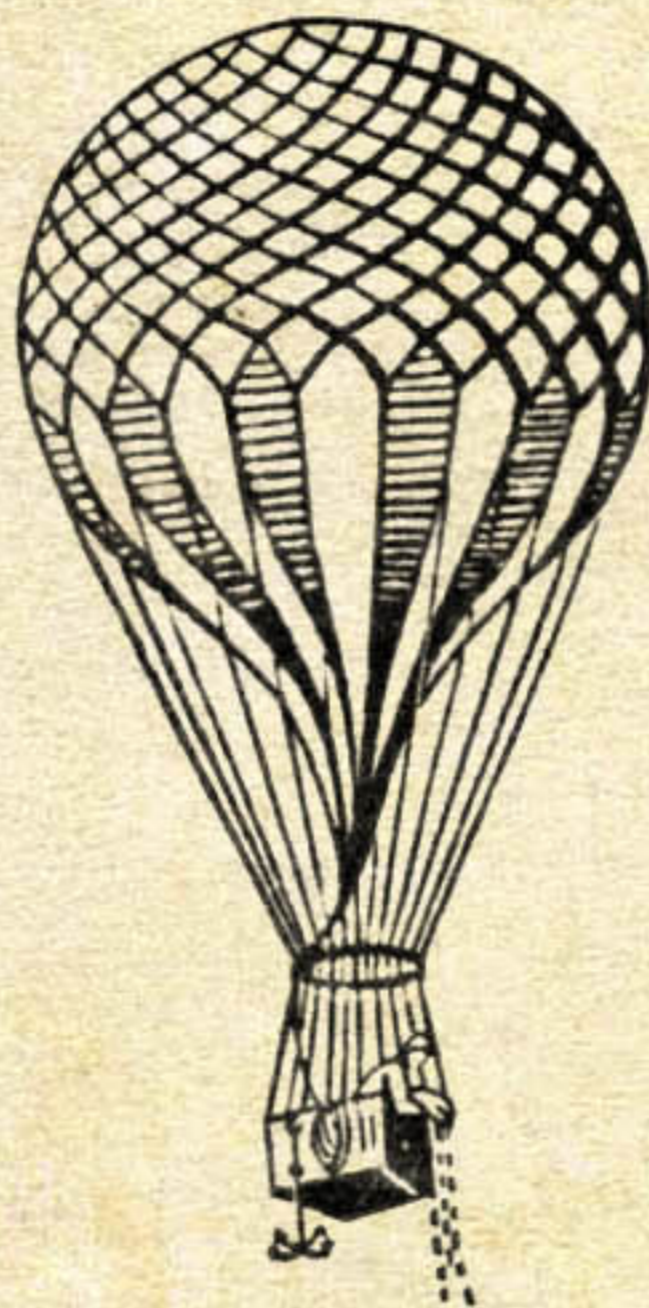
Khí-cầu bay lên rất mau. Qua một giờ rưỡi, nó cách xa mặt biển 5.000 thước, mắt trần vẫn nhìn thấy. Sau đó hai giờ, có tin báo rằng nó lên cao bảy, tám ngàn thước. Đoạn, nó lên mãi, lên mãi, và trong vòng bảy giờ thí-nghiệm, nó lên cao đúng 16.000 thước! Hai nhà bác-học có thể dùng khí-cụ mà ghi-chép nhiều điều khảo-sát rất quan-trọng. Tối đến, hai ông vận máy để hạ khí-cầu xuống. Trong trường-hợp lạ-lùng như thế, lòng hai ông tự-nhiên phải hướng về Đấng Tạo-hóa, vì đã ngắm-xem những công-việc tốt-đẹp của Ngài.

Nhằm lúc nửa đêm, sau nhiều cuộc biến-thiên và lắm phen nguy-hiêm, hai phi-công xuống trên dãy núi *Alpes Tyroliennes* (1) gần xóm *Gurgl*. Có đội cứu-binh từ thành *Innsbruck* sai đến tiếp-dón. Được bình-yên vô-sự, hai ông nghỉ-ngơi rất xứng-dáng.

Người ta từ mọi nơi gửi đến vô-số lời chúc-mừng, khen-ngợi hai bậc anh-hùng trong khoa-học. Vừa can-dảm, vừa khiêm-tốn, hai ông lại dự-định sau này bay lên tầng trên không-khí một lần nữa, và cao hơn nữa, để nếu được thì sẽ ghi-chép thêm nhiều điều khảo-cứu về khoa-học.



Chúng ta khen-ngợi kẻ được thành-công trong phạm-vi vật-chất và trí-khôn, nhưng trước hết nên nghĩ đến phạm-vi thiêng-liêng đã. Ôi! địa-vị thiêng-liêng hiện-thời há chẳng đáng thương? Loài người càng ngày càng chìm xuống biển ích-kỷ, tư-lợi, chơi-bời, tình-dục. Lương-tâm họ ngủ mê, lòng họ bị xiềng-xích. Họ sống trong vòng mơ-hồ, lầm-lạc, không bay lên miền sáng-láng, nhưng sa xuống cõi tối-tăm. Nào ai dùng ý-chí kiên-quyết để chống cơn cám-dỗ quỷ-quyết và thoát dạm sương-mù tanh-hôi? Phải lẳng số linh hộ-vệ lẽ thật, tình bác-ái và lánh trong-sạch. Tin-dò Đấng Christ phải dựng cao lá cờ có cầu khải-hiệu siêu-việt chép bằng chữ lửa: «*Phàm đều chi chơn-thật, đều chi đáng tôn, đều*



Phần dưới cái khí-cầu ông *Piccard* hơi khác.

(1) Là dãy núi ở miền Tyrol, nước Áo.

chi công-bình, đều chi thanh-sạch, đều chi đáng yêu-chuộng, đều chi có tiếng tốt, đều chi có nhơn-dức đáng khen, thì anh em phải nghĩ đến» (Phi-líp 4: 8).



—Nhưng tấn-tới về phần thiêng-liêng thế nào? Ta cứ chiều theo tội-ác, và quá yếu-đuối, bất-tài hay sao?

—Nầy, Đức Chúa Jêsus ở cùng ta. Ngài là *Gương cao-thượng, Mẫu trọn- vẹn, Phi-công đáng tin, Cứu-Chúa toàn-năng.*

Hãy xem-xét đời Chúa Jêsus: Ngài không giao-kết với tội-ác, không hề nói dối hoặc lầm-lỗi, không hề chiều theo dều ô-úế và tình-dục hồ-thẹn, nhưng bao giờ cũng chiến-dấu với tội, xua-đuối kẻ thù, cáo-giác sự sai-lầm, việc bất-công, và phá tan cơn buồn-thảm, cảnh nghèo-hèn của loài người. Ngài ở miền thiêng-liêng tối-cao, chẳng chi kéo được Ngài xuống.

Sự chết nhục-nhã trên cây thập-tự đường đánh đổ Ngài, nhưng chỉ là dịp-tiện cho Ngài ngự lên nơi cực vinh-hiền.

Ngài có thể đổi lòng, xoá tội, ban ơn cho ta, khiến tâm-hồn ta đầy tình yêu và quyền-phép, làm cho ta hằng được vui-vẻ, đắc-thắng, thanh-sạch. Tóm một lời, Ngài dựng ta nên người mới. «*Tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho chúng ta sự thắng, nhờ Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta» (1 Cô 15: 57).*



Ở tầng trên không-khí, cao 16.000 thước, khí trời trong-sạch biết bao! Hào-quang rực-rờ biết bao! Còn dưới đất nầy thì chứa-chan nỗi đau-đớn, cơn buồn-thảm, vật ô-úế, và bước tối-tăm!

Với Đấng Christ và đạo Tin-lành hay tái-sanh, lòng ta bay lên cái miền thiêng-liêng mà loài người không thể lấy sức riêng hèn-mọn đạt tới.

Thiên-dàng là cái đích tối-cao của ta, là cửa biển yên-lặng và vững-chắc của linh-hồn ta! Tại đó, có thể thoả lòng trông-cậy, tăng thêm dục-vọng chánh-đáng và khỏi đói-khát phước lành.

Hỡi anh em! hãy cùng Phi-công thiêng-liêng, là Đấng Christ, càng ngày càng lên cao. Chớ xuống khỏi nơi Ngài đã đem mình tới. Như vậy, anh em sẽ được vui trọn với Ngài cho đến khi trở về quê-hương-thiên-thượng để gặp Ngài:

Ai ơi, sự sống đời đời

Mở-mang trọn- vẹn trên trời cao-xanh.

Phước thiêng và sự công-bình

Tăng thêm gấp bội, thoả tình trông-mong.

Ta nên nghĩ đến thiên-cung!

—*Paul Faivre: «Le Relèvement»*



MAY ÁO CHO ĐỨC CHÚA TRỜI!

ĐÓ là lời của một người mang danh làm tín-dồ Đức Chúa Jêsus, học đòi thầy dạy luật tự xưng mình là công-bình; nổi gót bọn Pha-ri-si tự cao rằng mình từng-trải thiêng-liêng, thông-hiểu Kinh-thánh, nhưng tâm-hồn thì cách xa Chúa. Một ngày kia, người truyền-đạo khuyên các giáo-hữu rằng: «Ai là tín-dồ Đức Chúa Jêsus, thì nên tỏ lòng biết ơn Ngài, làm chứng sự cứu-rỗi linh-hồn, bày-tỏ sự từng-trải thiêng-liêng, và cắt nghĩa Kinh-thánh cho kẻ lân-cận mình. Nếu không, giống như biển Chết, vì không chảy ra được.» Một người trong đó bèn hỏi nhà truyền-đạo rằng: «Tôi muốn tỏ lòng biết ơn Chúa, muốn may cho Đức Chúa Trời một cái áo. Vậy, ông tưởng phải mua bao nhiêu vải?» Nhà truyền-đạo suy-nghĩ một lát, rồi đáp: «Ông mua ba thước!» — «Tại sao? Tôi thấy Kinh-thánh chép rằng: ‘Bầu trời là nơi Ngài, đất là bệ chơn Ngài’ và ‘Ngài là Đấng thiêng-liêng vô-hình vô-tượng.’ Vậy sao có thể may cho Ngài một cái áo chỉ bằng ba thước vải được?» — «Chúa Jêsus phán: ‘Hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những kẻ rất hèn-mọn nầy của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình vậy’ (Ma 25:40), và ‘hãy yêu kẻ lân-cận như mình.’ Kia! ở bên cạnh ông, có một anh em đang thiếu áo mặc.» — *Mục-sư Lê-văn-Thái.*

Giải đáp nghi đề

NGÀY NÀO NÊN KỶ-NIỆM CHUNG?

N NGÀY mà có sự quan-hệ cho loài người, thì loài người giữ làm kỷ-niệm chung.

Dân Y-sơ-ra-ên đời xưa đã giữ ngày Sa-bát làm ngày yên-nghỉ, và cũng giữ ngày lễ Vượt-qua làm kỷ-niệm về sự ra khỏi nước Ê-díp-tô bởi quyền-phép lạ-lùng của Đức Chúa Trời.

Trong thế-gian, dân-tộc nào cũng có ngày riêng để kỷ-niệm về những sự quan-hệ của dân-tộc ấy. Duy có Chúa-nhật là ngày kỷ-niệm phổ-thông, vì Chúa-nhật là ngày quan-hệ nhất cho loài người; cho nên bây giờ nhiều người đã giữ ngày ấy làm kỷ-niệm.

Cớ sao vậy?

Bởi vì ngày ấy là ngày Đức Chúa Jê-sus-Christ đã từ kẻ chết sống lại, để làm Cứu-Chúa cho thế-gian. Trong thế-gian đã có hơn 416,000,000 người xung ngày thứ nhất trong tuần-lễ là ngày của Chúa, và cũng giữ ngày ấy làm kỷ-niệm độc-nhất vô-đối. Xem sử-ký của thế-gian, thì thấy rõ từ đời các sứ-đồ và tín-đồ đã giữ lại ngày ấy để nhớ sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus-Christ (Sứ-đồ 20: 7; Khải-huyền 1: 10; I Cô 11: 20). Xét kỹ về lịch-sử của Đức Chúa Jê-sus-Christ từ khi Ngài đã sống lại cho đến hôm nay, thì ngày thứ nhất trong tuần-lễ đã giữ lại làm «ngày của Chúa.» Trong cả luật-pháp của Môi-se, và trong cả đời Cựu-ước và Tân-ước, mỗi lần nói về ngày thứ bảy, thì nói ngày Sa-bát, chẳng khi nào nói ngày của Chúa (Giăng 5: 9, 10, 16, 18; 7: 22, 23; 9: 14, 16; 19: 31).

Những ngày trong tuần-lễ sau-rớt của

đời sống Chúa Jê-sus không có sự gì đáng so-sánh với sự sống lại của Chúa. Như ngày thứ năm thì Ngài bị nộp, thứ sáu thì Ngài chịu chết, thứ bảy thì Ngài nằm trong mồ-mả. Những ngày ấy buồn-rầu cho chúng ta là dường nào! Không nên lấy một trong những ngày đó làm ngày lễ. Ngày Sa-bát là ngày buồn-rầu cho các sứ-đồ, vì họ có lòng đau-dớn về sự chết của Chúa mình, và từ lúc đó ngày Sa-bát là ngày buồn. Đến ngày thứ nhất trong tuần-lễ là ngày sống lại của Chúa, là ngày rất vui; vì trong ngày ấy, sự buồn đã trở nên sự vui-mừng.

Dầu Chúa Jê-sus đã ăn-ở một cách rất trọn- vẹn; dầu Ngài đã làm nhiều phép lạ; dầu Ngài đã chịu chết trên cây thập-tự; dầu Ngài đã bị chôn, nhưng nếu không có sự sống lại, thì không có thể cứu một linh-hồn (Xem I Cô 15: 17, 18). Sự sống lại của Chúa Jê-sus đã làm trọn- vẹn công-việc cứu-rỗi cho cả thiên-hạ. Ông Phao-lô nói rằng: «Jê-sus-Christ theo thần-linh của thánh-đức, thì bởi sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết, được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời, có quyền-phép» (Rô 1: 4). Sự sống lại làm chứng chắc Ngài là Con Đức Chúa Trời.

Các đều quan-hệ của ngày thứ nhất trong tuần-lễ

- 1). Đức Chúa Jê-sus đã từ kẻ chết sống lại (Mác 16: 9).
- 2). Đức Chúa Jê-sus đã hiện ra đến cùng các sứ-đồ (I Cô 15: 4-8).
- 3). Đức Chúa Jê-sus đã gặp sứ-đồ của Ngài (Mác 16: 9-11; Ma 28: 8-10; Lu 24: 34; Mác 16: 12-13; Giăng 20: 19-23).

4). Đức Chúa Jêsus chúc phước cho những môn-đồ của Ngài (Giăng 20: 19).

5). Đức Chúa Jêsus ban Đức Thánh-Linh cho các môn-đồ (Giăng 20: 22).

6). Đức Chúa Jêsus đã sai môn-đồ Ngài đi giảng Tin-lành cho cả thiên-hạ (Giăng 20: 21; Mác 16: 9-15).

7). Đức Chúa Jêsus giao quyền cho môn-đồ Ngài để thi-hành và dẫn-dẫn Hội-thánh của Ngài (Giăng 20: 23).

8). Các thánh-đồ của Đức Chúa Trời đã tạm ra khỏi mồ-mả và hiện ra cho

nhiều người trông thấy (Ma 27: 52-53).

9). Các môn-đồ được sự vui-mừng (Giăng 20: 20; Lu 24: 41).

10). Các môn-đồ bắt đầu giảng Tin-lành về sự Chúa sống lại (Lu 24: 34).

11). Đức Chúa Jêsus cắt nghĩa cho môn-đồ những lời chỉ về Ngài trong Kinh-thánh, và mở trí cho họ hiểu-biết Kinh-thánh (Lu 24: 27, 45).

12). Trong ngày ấy, sự cứu-chuộc đã được trọn- vẹn (Hê 10: 10-14).—*Soạn-giả: H. Curwen Smith, Haiphong.*

TÍN-ĐỒ NÊN HÚT THUỐC CHĂNG?

TRONG khi xét vấn-đề này, phải nhớ rằng đó không quan-thiệp về hạng tín-đồ được rồi, nhưng về hạng tín-đồ được nên thánh, không chỗ trách được.

Mục-sư *Charles Spurgeon* trước có hút thuốc và có tìm cách binh-vực mình, dầu cuối-cùng ông chịu bỏ. Có mục-sư và tín-đồ khác cũng hút, nhưng không ai dám bảo là chưa từng-trải ơn Chúa cứu-rỗi. Vậy, dầu họ hút thuốc mặc lòng, ta quyết cũng phải nhận là tín-đồ Đấng Christ.

Nhưng đó không phải bảo tín-đồ nên hút dàu. Có nhiều việc có thể làm được, song không phải là tốt hoặc nên làm. Không cứ hút thuốc thế nào—hay là uống rượu—cũng kể vào trường-hợp đó. 1) Không cần phải hút thuốc, vì thuốc không phải là đồ nuôi thân-thể. 2) Vì phí thì-giờ mà mình có thể dùng làm việc ích. 3) Làm phiền người khác, và có khi tổ mình là ích-kỷ, vô-phép đối với nhiều người, nhứt là người đau-ốm. 4) Làm mình đáng thẹn, vì bỏ quyền tự-chủ, chịu làm tội-mọi. 5) Vì hại thân-thể, ngăn-trở sự nên thánh, và bỏ dịp-tiện rất ích-lợi.

Spurgeon có một lần làm chứng giữa công-chúng rằng mình hút thuốc làm sáng danh Chúa. Lời đó truyền ra nhiều nơi, các chủ nhà rượu và nhà thuốc lá bèn lợi-dụng để xui-giục người

ta mua thêm. Kết-quả về sau nhiều cửa hàng đó có treo câu ấy làm khẩu-hiệu để cho kẻ đi người lại đều thấy: «Tôi hút thuốc làm sáng danh Chúa —*Spurgeon.*» Bởi cơ đó, nhà-thờ lớn



và chức-vụ của ông bị thiệt-hại nhiều; dầu sau ông chừa-bỏ, nhưng không thể phá hết ảnh-hưởng của sự ngăn-trở đó. Theo một mặt, thì *Spurgeon* nói cũng phải, vì có ý rằng mình hút thuốc được, miễn là hút để tôn-vinh Chúa. Ông lầm, vì tưởng mình có thể hút làm sáng danh Ngài. Nếu trước biết rằng không thể được—vì chỉ đến sau mới biết là lầm—thì chắc ông chẳng khi nào hút.

Nếu biết sự hút thuốc không làm sáng danh Chúa được, vì làm dơ-dáy đền Chúa, tức thân-thể mình, thì chắc hàng trăm hàng ngàn tín-đồ—thật ngay-thẳng sốt-sắng—cũng bằng lòng chừa-bỏ hết mọi cách hút thuốc. Đây là điều-lệ Chúa ban cho đời sống tín-đồ: «Anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiến Đức Chúa Trời mà làm» (ICô 10: 31).—*Henry W. Frost.*



TOÌ quyết không chịu thất-vọng bao giờ. Cứ nhờ Chúa, cứ ngợi-khen, cứ tiến lên đường thánh-khiết.



TƯ-TƯỞNG HẰNG NGÀY

ĐỀ ĐỌC KÈM VỚI KHÚC KINH-THÁNH TRONG KHI LÊ-BÁI

Tháng Novembre 1931

1.—Nếu cắt sự cầu-nguyện khỏi thế-gian, thì dường đứt dây liên-lạc giữa Chúa và loài người (Giô-na 2 : 1-11).

2.—Nhờ cầu-nguyện, ta từ cuộc sanh-hoạt thông-thường bước vào cuộc sanh-hoạt trên trời, là nơi Chúa ngự (Cô 4 : 1-6).

3.—Thế-gian đã không được tin-đồ coi như nhà-cửa, nhưng vẫn là hòn ngọc lưu-li rất quý của cuộc Chúa sáng-tạo, và sau sẽ được lửa tẩy sạch (II Phiê 3 : 1-10).

4.—Âm-nhạc êm-dịu của hành-tinh với tiếng dữ-dội của sấm-sét đều không thể át được tiếng rất nhỏ của một linh-hồn cầu-xin cùng Chúa (Ê-sai 42 : 1-9).

5.—Hoạn-nạn là trường rèn-tập các đức-hạnh trọng-nhứt và nắn-đúc các tánh-nết tối-cao (Thi 119 : 65-80).

6.—Có khi Chúa dùng hai hàng lụy để rửa mắt tin-đồ, khiến họ thấy rõ các điều-răn và ý-định Ngài (Sứ 20 : 17-27).

7.—Con hoạn-nạn lớn hơn hết không phải luôn để phạt tội nặng hơn hết, nhưng có khi để thử-rèn các đức-tánh quý hơn hết (II Cô 4 : 7-18).

8.—Cuộc giải-trí với lòng đạo-đức như gió với lửa : gió thổi nhẹ, thì lửa cháy to, nhưng thổi mạnh, thì lửa tắt (Thi 84).

9.—Con hoạn-nạn là hành-lang mờ-mờ dẫn vào nhà Cha ta (Sứ 14 : 21-28).

10.—Sự khoái-lạc nào dắt-đem và cầm-giữ linh-hồn ta xa Chúa, thì sự khoái-lạc đó là tội-lỗi ; nếu không lia-bỏ nó, linh-hồn ta sẽ bị hủy-diệt (Châm 21 : 17-31).

11.—Bóng sao được sáng bởi ban đêm thế nào, thì lẽ thật được tỏ bởi hoạn-nạn thế ấy (Thi 30).

12.—Lòng sốt-sắng không đầu-phục Chúa, thì sanh nhiều bước lầm-lạc và ngan-trở lẽ thật (Phil. 3 : 4-16).

13.—Nếu không muốn hoạn-nạn viếng mình lần nữa, thì phải lập-tức lắng tai nghe nó dạy mình (Hê 12 : 4-11).

14.—Linh-hồn nào cũng có lúc hết sức mong-mỏi, ước-ao những sự tốt-lành thánh-sạch và cao-thượng hơn (Rô 7 : 14-25).

15.—Trong cơn buồn-bực, phương-pháp tốt nhứt để yên-ủi mình là đi giúp-đỡ người khác (Ga 6 : 1-11).

16.—Tinh-thần nào hay bắt-bẻ, làm-bầm, và hạch-hỏi người khác, thì hay trực-tiếp thâm-giao với địa-ngục (I Cô 10 : 1-13).

17.—Tin rằng các nguyên-tử tinh-cờ họp thành vũ-trụ, khác nào tin rằng mớ chữ ném xuống thành một bài triết-học cao-sâu (Thi 14).

18.—Biết nông triết-học, có khi sanh lòng vô-tin ; nhưng biết sâu triết-học, thì khuynh-hướng về tôn-giáo (Truyền 10 : 1-20).

19.—Đạo Chúa quyết rằng tin-đồ sẽ hết hoạn-nạn, lại yên-ủi, lau ráo nước mắt, và hứa ban vinh-hiền đời sau (II Ti 2 : 1-13).

20.—Gớm-ghê thay ! bọn vô-thần lấy nỗi đau-đớn loài người làm mùi hương, lấy sự chết làm thầy tế-lễ, lấy quan-tài làm bàn-thờ, và lấy cuộc biến-ảo làm ông thần.—*Chateaubriand* (Giu 1-13).

21.—Không gì đào rộng thêm vực sâu vô-tin bằng cách cư-xử trái với lời chứng của người giả-hình truyền đạo (II Cô 6 : 1-18).

22.—Đời ta ví như con tàu, phải nhờ Kinh-thánh làm cái bản-đồ để nhận đường-lối, biết bờ-bến, khỏi bị chìm-đắm vì đụng cồn cát hoặc đá ngầm (II Ti 3 : 10-17).

23.—Ta vấp-phạm vì dám đi trên tội-lỗi hoặc nhờ sức riêng (Thi 1).

24.—Dâng tiền cho Chúa, tức là chừa cửa vào kho bền-vững, chớ chẳng thiệt-hại gì đâu (Ma 6 : 19-34).

25.—Nên tập hưởng sự sung-sướng bởi làm việc từ-thiện (I Ti 6 : 7-21).

26.—Chẳng gì đẹp lòng Chúa hơn xòe tay và ngậm miệng (II Cô 9 : 6-15).

27.—Ngày nọ phải khác ngày kia, vì có rất ít là một việc hơn-đức (Lu 10 : 25-37).

28.—Ta càng thân-mật với người nghèo, Chúa càng thân-mật với ta (Phil. 4 : 10-20).

29.—Lòng thật tin-cậy nhắc ta khỏi vòng buồn-thảm đắng-cay (II Cô 1 : 3-11).

30.—Cảm-biết Đấng Christ hằng sống đang ở với mình, đó là phương-pháp thoát nỗi cô-tịch (Ma 28 : 16-20).

HOA CÚC

Hoa vinh-hiền

ĐI QUA chợ hàng hoa, tôi thấy một thứ hoa giống như quả bóng bằng vinh-hiền! Hoa đó đẹp-đẽ, to-lớn và lịch-sự lắm, tên là hoa cúc. Hoa ấy lớn bằng đầu của một em bé, và sáng-vàng như mặt trời. Tôi lại thấy ở gần đó có cái bó hoa nhỏ-nhỏ, không đẹp bằng cái hoa kia, nhưng cũng là hoa cúc thường.

Tôi dừng lại, hỏi tại sao hai thứ khác nhau thế!

Hoa cúc nhỏ, không đẹp, đáp lại trước cho tôi nghe rằng:

«Hồi mấy trăm năm trước, hai chúng tôi đều là một thứ; nhưng tôi thì cứ vui chơi ở ngoài đồng vắng, còn em kia thì rất chịu khó, phải buồn-rầu lắm.»

—«Em kia chịu khó thế nào?»

—«Em kia tưởng loài người yêu mình, cho nên khi người ta đến cắt nó, buộc nó, đào chung-quanh nó, nó chịu hết cả! Tôi khác hẳn: Tôi thích theo ý-muốn của mình; vậy nên

tôi cứ chơi, không cho loài người làm hại tôi.»

Tôi quay lại mà hỏi hoa cúc lớn đẹp:

«Em đã chịu khó thế nào?»

—«Thưa chị, khi tôi mới mọc lên, mỗi tuần-lẽ, có người đến cầm con dao cắt tỉa nhiều lá và chồi của tôi, làm tôi đến nỗi chỉ còn một cây, và một hoa mà thôi. Người ta không cho bạn-hữu, hoặc cỏ, hoặc cây ở gần tôi, nhưng chỉ để đất



chung-quanh, nên tôi không vui. Khi đã lớn lên, có người đến buộc tôi vào cái cọc, như thuở xưa người ta buộc kẻ gian-ác vào cây gỗ. Bây giờ tôi trở nên hoa đẹp-đẽ nhờ sự khốn-khó này! Mấy trăm năm rồi, người ta săn-sóc về chúng tôi, và chúng tôi đã dâng mình vào tay loài người, chịu phục trọn- vẹn. Vì vậy, bây giờ mới có sự đẹp-đẽ này. Đấng Cao-cả đã dựng nên loài người để cai-trị chúng tôi, và vì có đó chúng tôi bằng lòng vâng lời họ.»

Tôi đi về, nghĩ về hai thứ người; một hạng không chịu khó dâng mình vào tay Chúa, để trở nên đẹp-đẽ trước mặt Ngài; và tôi cầu-xin Chúa rằng tôi là một người bằng lòng chịu dao cắt, chịu buộc vào chỗ không vui, chịu ở một mình, mà theo ý-muốn của

Ngài. (Rô-ma 6 : 5 ; Phi-líp 3 : 10 ; Hê-bơ-ro 12 : 5-11 ; II Cô-rinh-tô 4 : 16, 17 ; Giăng 15 : 1-7).

Khi nhớ đến lời hoa cúc nói «mấy trăm năm,» thì tôi lấy làm lạ về sự nhẹn-nhục và sự khoan-dung của loài người đối với hoa cúc; nhưng tôi nhớ rằng Đức Chúa Jê-sus trỗi hơn loài người, mà làm lành cho linh-hồn ta. Vậy, tôi cảm ơn Ngài, vì Ngài đã cho tôi một thầy giáo đẹp-đẽ và khôn-ngoan, tức là Hoa Cúc!

ĐÁP «HAI TẮM HÌNH»

Ở số 7, chị có in hai tấm hình để đỡ các em, nay xin giải-đáp như sau này:

1° Sam-sôn xô hai cây cột đền đồ xuống trên người Phi-li-tin (Các Quan Xét 16 : 29).

2° Đa-vít thắng Gô-li-át (I Sa 17 :).

CUỘC ĐỐ GIẢI TRÍ

2	2	2	2	2	2
2	a) «Từ tuổi sắp lên, tức là mọi người trong Y-sơ-ra-ên đi ra trận được» (Dân-số Ký 1 : 3).				2
1	b) «Thế thì, hết thấy những người trong dân Y-sơ-ra-ên... đi ra trận được, số là » (Dân-số Ký 1 : 45, 46).				3
0	c) «Hết thấy người Lê-vi... từ một tháng sắp lên, số là người» (Dân-số Ký 3 : 39).				3
0	d) «Hết thấy những con trưởng-nam kể từ trên lên, từ tuổi một tháng sắp lên, theo sự kê sổ họ, là người» (Dân-số Ký 3 : 43).				4
0	e) «Con-cái các người sẽ chẵn chẵn nơi đồng vắng trong năm...» (Dân-số Ký 14 : 33).				5
0	f) «Các người này với người trong dân Y-sơ-ra-ên, vốn là quan-tướng...dãy nghịch cùng Môi-se và A-rôn» (Dân-số Ký 16 : 2).				5
0	g) «Vả, khi Môi-se qua đời, tuổi được ; mắt người không lạng, sức người không giảm» (Phục-truyền 34 : 7).				5
0	0	0	0	7	6

Muốn hiểu bài đố này, thì phải tìm những câu Kinh-thánh ở trên mà viết các số vào. Các số in chung-quanh là số thiếu ở trong những câu đó.



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

Vả, tại sao sự giảng-dạy này gọi là đồ-dại? Thiết-tưởng tại hai cơ sau đây:

Thứ nhất, cái đại-đề của sự giảng-dạy này là đạo Thập-tự-giá; còn đạo ấy phạm kẻ nào khôn-ngoaan theo xác-thịt đều kể là sự đồ-dại. Tại sao? Vì tuyên-truyền khắp gần xa cái chủ-nghĩa độc-nhứt này rằng loài người nhờ một người chết mà được sống, nhờ một người bị rửa-sả mà được phước, nhờ một người bị đoán-phạt mà được xưng công-bình, nghe ra lấy làm trái-ngược quá đỗi. Theo lý-tánh thiên-kiến lầm-lạc của họ, thì đều quả-quyết rằng cái chủ-nghĩa như vậy thật là mâu-thuần trái hẳn lý-luận, bất quá nói phi-lý thành ra đồ-dại mà thôi.

Thứ hai, đến cách-thức giảng-dạy theo thiên-kiến của họ cũng cho là đồ-dại nữa. Xét trong đời Phao-lô không có nhà thức-giả trừ-danh nào đứng ra truyền-bá đạo Tin-lành, trong Hội-thánh lúc ấy ít khi có ai giỏi tài hùng-biến lãnh cái trách-nhệm giảng-dạy. Chỉ thấy có mấy tay chài-lưới được Chúa kêu-gọi sai-khiến đi giảng-dạy mà thôi. Những người khôn-ngoaan thế-gian thấy họ liền khinh-bĩ, vì thừa biết họ đứng vào giai-cấp thấp-hèn, lại cũng không quyền-thế, tài-trí, hoặc vinh-quang chi xứng-dáng gọi là từ Đức Chúa Trời mà đến. Cho nên những kẻ kiêu-ngạo ấy nhưn diện-mạo bần-bạc của kẻ giảng mà đem lòng khinh-bĩ, nhạo-báng đạo Thập-tự-giá họ truyền ra, cho là đồ-dại rất phi-lý không kể xiết.

Than ôi! hiện ngày nay đương đời vật-chất thịnh-hành, khoa-học tấn-bộ, biết bao kẻ cũng đạp theo gót người khôn-ngoaan đời Phao-lô, tự xưng mình là minh-trí, cậy nơi «khoa-học đoạt quyền tạo-hóa,» mà ruồng-rẫy sự giảng về đạo Thập-tự-giá, cho sự đồ-huyết của Đấng Christ là đồ-dại, sự chết của Ngài là phi-lý, khinh-nghi là đạo lò-cao, không thể cứu được ai. Hoặc họ vì sánh kẻ đi làm chứng về đạo ấy phần nhiều hèn-hạ, thấp-thỏi, yếu-đuối hơn mình, nên có ý không đếm-xỉa đến lời họ nói. Cái ngoại-mạo chẳng phải là cái chân-tướng bề trong đâu, hễ ai muốn được cứu-rỗi, hẳn phải tin-cậy nơi công-lao Thập-tự-giá mới được, vì cái trung-tâm-điểm của đạo cứu-rỗi là sự đồ-huyết ra và sự chết của Đấng Christ. Quyền-phép cứu-rỗi nằm trọn trong hai thực-sự ấy, ngoài ra không còn phương-pháp nào khác. Còn cách Đức Chúa Trời đã nhứt-định dùng để cho loài người hiểu-biết đạo ấy, là sự giảng-dạy công-nhiên ở mọi nơi mọi chốn. Hễ ai khinh đạo vì cơ sự hèn-hạ của kẻ giảng, thì có khác nào người ấy vừa thấy vỏ vôi bỏ ruột, ngọc Biện-Hòa há lộ ngoài da!

b) Ba hiệu-quả do sự giảng-dạy đạo Thập-tự-giá mà ra (câu 22-25).—Trong khúc này Phao-lô cứ luận về cách giảng đồ-dại, mà chỉ ra ba hiệu-quả của sự giảng ấy ở trong kẻ nghe. Ba hiệu-quả đó được tỏ-bày trong ba hạng người thường nghe đạo Thập-tự-giá lúc Phao-lô giảng. Từ ấy đến nay

những kẻ nghe đạo Tin-lành cũng vẫn phân làm ba hạng, và hiệu-quả của đạo vẫn cũng ở trong ba hạng như đời Phao-lô. Ba hạng ấy Phao-lô gọi là người Giu-đa, dân ngoại và người được gọi, xin lần-lượt học qua như sau này:

1) Người Giu-đa cho đạo Thập-tự-giá là gương xấu.— Hạng thứ nhất được nghe đạo Thập-tự-giá là người Giu-đa, và hiệu-quả của sự nghe đó là bước vấp-ngã. Bởi tại người Giu-đa hay đòi phép-lạ bề ngoài, những điềm lạ-lùng từ trời ban xuống đặng chứng-quyết cho đạo Thập-tự-giá; bằng không thấy phép-lạ gì hiển-hiện thì không khứng tin bao giờ. Đối với chính Đấng Christ, họ hay hỏi rằng: «Thầy làm phép-lạ gì?» (Giăng 6: 30; Luc. 11: 16; Mat. 12: 39; Mác 8: 11). Ôi! biết bao phép-lạ họ từng thấy Ngài làm, nhưng nào có kể đến làm chi! Họ vẫn muốn những phép-lạ khác nữa, để phu-phủ tâm lòng kiêu-căng, háo-kỳ, tọc-mạch mình, kỳ dư họ không hiểu lẽ mâu-nhiệm thiêng-liêng là làm sao. Đức Chúa Jê-sus-Christ bèn phán cùng họ rằng: «Dòng-dối hung-ác gian-dâm này xin một dấu lạ; nhưng sẽ chẳng cho dấu lạ chi khác ngoài dấu lạ của Đấng tiên-tri Giô-na» (Mat. 16: 4). Dấu lạ ấy là chi? Tức-nhiên sự sống lại của Đấng Christ. Giô-na ở trong bụng cá ba ngày ba đêm rồi được chun ra; cũng vậy Đấng Christ nằm trong mồ-mả ba ngày ba đêm rồi sống lại, hiện-tượng ấy chứng-quyết rằng Ngài là Đấng Mê-si, là Con Đức Chúa Trời vậy.

Thật, hiện-tượng ấy là một phép-lạ lớn hơn hết và quan-hệ hơn hết; nhưng dân Giu-đa nào có đếm-xỉa đến và cũng chẳng khứng tin. Tại sao? Vì trước cái hiện-tượng sống lại, Đấng Christ phải hạ mình xuống, chịu chết một cách rất khổ-nhục trên Thập-tự-giá; còn sự chịu dòng đinh chết một cách khổ-nhục như thế họ cho là gương xấu và vì cố đó vấp-phạm. Bản-tâm của họ từ bao giờ đến bây giờ vẫn

mong-tưởng Đấng Mê-si mình sẽ hiện đến rất vinh-hiễn, oai-quyền nghi-vê mà cai-trị nước, giải-cứ họ khỏi ách nô-lệ Rô-ma. Kịp khi họ thấy Đức Chúa Jê-sus hiện ra cách hèn-hạ, yếu-đuối, vô-quyền, đến đôi phải đưa tay chịu chết nhuốc-nhờ dường ấy, chẳng khác một kẻ tội-nhơn ác-tệ chút nào, thì họ cho không ứng-nghiệm với cái mộng-tưởng mình, bèn hết sức khinh-miệt quả-quyết chối dãi. Thật vậy, dầu họ đã nghe thấy cái hiện-tượng từ kẻ chết sống lại, thặng thiên giữa muôn mắt người, và vì có sống lại như vậy muôn trùng lần đi nữa, chắc họ cũng một mực không chịu tin.

Ôi! đời nay cũng không khác gì đời xưa. Biết bao nhiêu người nghe đạo Tin-lành rồi đòi phép-lạ, đặng chứng-minh sự chân-chánh của đạo cho họ thấy. Họ thường hỏi nói rằng: «Hãy cho tôi thấy Đức Chúa Trời, thiên-dàng, địa-ngục, ma-quỉ. Chừng nào Đức Chúa Jê-sus làm một phép-lạ cho thấy tận mặt, tôi mới chịu tin.» Người như vậy thật là cố-chấp trong sự thiên-kiến mình, chúng ta không cách nào đáp với họ hơn là mượn lời Chúa mà rằng: «Sẽ chẳng cho dấu-lạ chi khác ngoài dấu-lạ của đấng tiên-tri Giô-na,» tức là dấu-lạ về sự sống lại của Đấng Christ. Mà lạ thay, họ nghe về sự sống lại thì cũng đồng với dân Giu-đa ngày xưa mà không chịu tin, không khứng công-nhận Ngài đã vì tội họ phải cần đến cách hạ mình xuống chịu chết khổ-nhục trên thập-tự-giá. Họ cho sự chết khổ-nhục ấy là một gương xấu, bèn vấp-phạm không chịu tin, mặc dầu sự sống lại của Ngài là chắc-chắn, xưa nay từng có biết bao bằng-cớ đích-xác làm chứng rõ-ràng.

2) Dân ngoại cho đạo Thập-tự-giá là đồ-dại.— Hạng thứ hai được nghe đạo Thập-tự-giá là dân Go-réc (dân ngoại), và cho là sự đồ-dại. Dân ấy thường «tìm sự khôn-ngoan,» tức là khi nghe đạo-lý hay đòi những bằng-

có khôn-khéo bắt phục lý-tánh, chớ chẳng hề chịu tin những điều gì mà lý-tánh thiên-nhiên không hiểu thấu, hoặc không thể nào dùng lý-luận mà giải-nghĩa cho minh-bạch. Cho nên phạm điều gì trong đạo Đấng Christ mà lý-tánh của họ hiểu được, thì bằng lòng công-nhận liền; còn lẽ nào siêu-việt quá lý-tánh, và triết-học cũng không tài giải-thích được, thì họ chẳng khứng tin-phục. Mà đạo Thập-tự-giá là đạo siêu-nhiên, quá tầm-thước trí-hiểu loài người, nếu không tin-cậy Đức Thánh-Linh mặc-chiếu cho, cứ cậy ở sự khôn-ngoan riêng mình, thì dầu lý-tánh họ có hoàn-bị đến đâu cũng không thể giải-nghĩa được, cố-nhiên họ bỏ đi cho là thiếu lý-trí, bất quá là sự dốt-dại mà thôi.

Vả, cái thái-độ người Gô-réc ngày xưa chẳng khác gì của nhiều người đời nay; họ nghe đạo Thập-tự-giá về sự thương-khó, sự đổ huyết và sự chết của Đấng Christ, thì muốn đem mặt lý-tánh mà nghiệm-xét mọi sự can-thiệp đến đạo ấy. Vì họ quyết không tin đạo nào hết, nếu chẳng thể chiếu theo lý-tánh mà tra-khảo cho tường-tận mọi điều; bao giờ lý-tánh đã thấu-đáo được các sự-lý thì sẽ tin không muộn gì. Song họ càng nhờ lý-tánh mà truy-khảo bao nhiêu, càng nhìn thấy đạo Thập-tự-giá lại khó hiểu bấy nhiêu. Có sao một người chịu chết trên thập-tự-giá cách yếu-đuối dường ấy có thể cứu khắp người ta? Tại lý nào huyết của người ấy có quyền bôi sạch tội kẻ nào tin? Những câu hỏi mường-tượng ấy qua lại biết bao lần trong khối óc, họ vẫn không hiểu được ra sao nên bỏ phứt, cho là dốt-dại không đáng cho mình nghĩ đến. Tại có nào vậy? Ấy vì cái lý-tánh của người thiên-nhiên ở ngoài Đức Chúa Trời toàn bị đứng trong sự tối-tăm và tội-lỗi, tự-nhiên không có thể hiểu điều chi thuộc về Đức Chúa Trời và cõi thiêng-liêng được. Nên trong đoạn 2: 14 Phao-lô rằng: «Vậy người có tánh

xác-thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh-Linh của Đức Chúa Trời, bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự dốt-dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thiêng-liêng.» Ấy vậy, phải nhờ sự sáng của Đức Thánh-Linh mặc-chiếu vào lòng mới có thể đuổi hết sự tối-tăm, để hiểu được đạo thiêng-liêng của Đức Chúa Trời.

Mà nói rằng nếu lý-tánh không hiểu đạo Thập-tự-giá thì không chịu tin, quả hẳn phản-đối với lẽ thông-thường của lý-tánh. Kia thử dòm lại vạn vật quanh ta, biết bao lần cậy lý-tánh để phán-đoán vẫn không thấu-đáo được; dầu vậy ta vẫn hết lòng tin chẳng một ý gì chối-cãi. Kia sự sanh-hoạt loài người, ai thấu hiểu? Biết bao nhiêu nhà giải-phẫu-học, triết-lý-học cầm-cui chôn phòng riêng để tìm ra nguyên-lý, mấy ngàn năm trôi-chảy ai là người được thỏa nguyện? Kia sự sắp-đặt vận-hành muôn trùng ngôi sao trái đất trong vũ-trụ, ai chắc biết rõ cái công-lệ ấy? Lại cái thuyết vạn vật hấp-dẫn, ai nghe ra đều nghiệm cho là có, mà mấy ai đem bằng-chứng đích-xác như hai năm rưỡi mười? Các nhà khoa-học thật biết nhiều điều về công-lệ của sự sanh-hoạt loài người, cuộc vận-hành vũ-trụ, cái hấp-lực trong không-gian, nhưng giải tỏ chính cái nguyên-tố, cái nguồn-gốc của sự sanh-hoạt, bày ra nghĩa đen của hấp-lực hoặc vận-hành của các thể-vật trong vũ-trụ, thì quả chưa có lý-tánh nào định-đạt nổi. Dầu vậy, ai là người có học đã bỏ các sự ấy. Chối rằng trong cõi thiên-nhiên chẳng có sự sanh-hoạt, công-lệ, hấp-lực chi chi? Ôi! Không hiểu thiên hình vạn trạng thường bày bày xóa xóa mỗi ngày mà ta còn không chịu chối lý thay, tại sao vì lý-tánh không đủ sức hiểu Đức Chúa Trời và đạo cứu-rỗi của Ngài, mà mình lại vội cho là dốt-dại quyết bỏ đi? Làm như vậy há chẳng phải là trái hẳn lý-tánh, thành ra mình dốt-dại lắm đó sao! (Còn tiếp)



LỜI PHỤ-CHÚ VÀO KINH - THÁNH



TÌNH YÊU-THƯƠNG CHĂNG NÓNG-GIẬN

Trong bản Kinh-thánh tiếng Anh (*version autorisée*) dịch Ma-thi-ơ 5: 22 như vậy: «Hễ ai vô-cớ giận anh em mình, thì đáng bị tòa án xử-đoán.» Bao người đã nhờ hai tiếng «vô-cớ» đó để chữa mình là có cớ phải tức-giận với anh em. Nhưng nguyên-văn Gô-réc không có tiếng «vô-cớ» đó. Vậy, ta không thể vin lấy để chữa mình được. Hỡi độc-giả! có giận anh em mình không?



Trong Sáng-thể Ký 19: 16, ta thấy Lót lần-lữa,» và hai thiên-sứ phải nắm tay mà kéo khỏi Sô-đôm. Nguyên-văn có ý-nghĩa là Lót «*tự ngăn-trở mình.*» Nhiều lần cách Chúa giải-cứu thường nghịch ý ta, và chính ta tự ngăn-trở việc rất lợi-ích cho mình.



Sau bài giảng của Ê-liên, các thánh-giả «giận trong lòng» (Sứ 7: 54). Nhưng ý thật của nguyên-văn là «*cưa qua trái tim.*» Vậy, lời giảng của Ê-liên dường như một cái cưa cùn cưa xác-thịt, nên người ta phải chịu cảm-động cách quá đau-dớn.



Khi hai thiên-sứ khuyên Lót trốn lên núi, thì Lót xin đi ẩn mình trong thành Xoa thay vì trên núi. Vì ít thì-giờ, nên thiên-sứ đáp: «*Đây, ta ban ơn này cho ngươi*» (Sáng 19: 21). Nguyên-văn Hê-bơ-ro thật nói: «*Ta đã nhắc mặt ngươi lên.*» Bấy giờ có thói quen: phạm ai muốn xin quan trên ban ơn gì, ắt phải sắp mình xuống; nếu quan khứng cho, thì sai nhắc người đó lên.



Phi-lip 2: 3 — «*Chớ làm sự chi vì lòng tranh-cạnh hoặc vì hư-vinh.*» Cũng có thể dịch: «*Vì theo phe-đảng hoặc vì làm bộ oai-nghi.*» Còn một lối khác dịch là: «*Vì cãi-lầy hoặc vì muốn làm yếu-nhơn.*» Bao nhiêu hội đã hư-hỏng vì hai đôi ý đó!

CHAI RƯỢU CỦA VUA

«*Người công-binh bị nhiều tai-họa, nhưng Đức Giê-hô-va cứu người khỏi hết.*» (Thi 34: 19). Mục-sư *Samuel Rutherford* hay nói rằng: Khi thấy mình ở dưới hầm của nhà tai-họa, thì thường đi kiếm rượu của Vua. Ông ấy hay tìm-kiếm cho đến được chai rượu của các lời Chúa hứa, và nhiều lần tu các ơn bổ sức.

Ấy thật là sự giải-cứu rất tốt khỏi mọi hoạn-nạn vậy. Không cứ cảnh-ngộ nào, thấy đều có sự vui thiêng-liêng nâng-dỡ mình được. Dầu chưa hết những nỗi khó-khăn, nhưng có thể nhờ «*sự bình-an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu-biết*» ngự trong lòng chúng ta.



Phi-lip 1: 6 dịch được là: «*Anh em có thể nhờ chính điều này: Đấng đã khởi làm việc lành trong anh em, sẽ làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Jê-sus-Christ.*» Ý rất quý ở đó là tại đây chúng ta có điều nhờ được, tức nơi ẩn vững-chắc của một người tái-sanh. Hãy so-sánh với I Cô 1: 8: «*Ngài sẽ khiến anh em được vững-bền đến cuối-cùng.*» Có thể dịch: «*Ngài sẽ bảo-lãnh anh em cho đến cuối-cùng.*»



Lời «*bối-rối*» trong Giảng 14: 1, (Lòng các người chớ hề bối-rối), theo nguyên-văn, có ý-nghĩa đặc-biệt là nước sủi tăm, hoặc nổi gợn nhỏ trên mặt nước. Vậy, có người dịch là «*Lòng các người chớ hề nổi gợn.*» Đối với Chúa, nếu ta có đức-tin quang-dương, thì trong linh-hồn chắc không nên có một gợn lo-lắng nào cả.



I Cô-rinh-tô 9: 27 — «*Tôi dãi thân-thể tôi cách nghiêm-khắc, bắt nó phải phục.*» Nguyên-văn Gô-réc có ý càng nặng hơn nữa: «*Tôi đánh thân-thể tôi lần đen lần xanh, và dãi thân-thể tôi đi như là tôi-mọi.*»

ĐẠI-Ý SÁCH I SA-MU-ÊN

SÁCH này tỏ cho độc-giả biết rằng: Dân Chúa dầu lia-bỏ Ngài (8: 4-9), nhưng Ngài vẫn coi-sóc và cầm quyền trên mưu-định, mục-đích, công-hiệu, và sự thất-bại họ, để rớt lại ý Ngài được trọn. Có thể thấy đều đó bởi lịch-sử ba yếu-nhơn trong sách này, tức là Sa-mu-ên (người theo Thanh-Linh), Sau-lơ (người theo xác-thịt), và Đa-vít (người theo lòng Chúa).

I.— SA-MU-ÊN THÀNH-TÍN (ý tên: xin Chúa mà được); 1: 20, 27, 28.

1. **Làm Thân thơ-ấu...** trong đền-thờ với Hê-li (3: 1-18); Giê 1: 7-9.

2. **Làm Tiên-tri...** cho cả Y-sơ-ra-ên (3: 19-21; 4: 1; 7: 3); Sứ 13: 20.

3. **Làm Quan xét** (7: 15)... cầu-nguyện Chúa (7: 5, 9, 13; 8: 6; 12: 16-18, 23; Thi 99: 6; Giê 15: 1); Bí-quyết của đời Sa-mu-ên... hầu việc (7: 14-17)... Can-ngăn (8: 10-22); Sứ 20: 26.

4. **Làm cả Tiên-tri lẫn Thấy tế-lễ** (12: 15-17) quở-trách vua (13: 13-14; 15: 16, 22-35).

LỜI CHUA: Hãy xét sự công-bình qui-giá, vô-tư đáng khen, can-đảm cao-thượng, vẫn ngay-thẳng với Chúa. Hãy xem đoạn 12:—Lời thử-thách (1-5), sự kêu-gọi (6-15), lời truyền-báo (16-19), tiếng khuyên-dỗ của Sa-mu-ên (20-25).

II.— SAU-LO KHÔNG VÂNG-PHỤC (ý tên: yêu-cầu). Bởi dân-sự (8: 5, 19, 20; Thi 106: 15). Không biết quả-quyết và hay lưỡng-lự, hai tánh đó tỏ ra rất rõ trong cả đời Sau-lơ. Vậy, có ba cơn thử-thách lớn, nhưng vua thất-bại, tỏ ra không biết vâng-phục.

1. **«Sa-mu-ên không đến Ghinh-ganh»** (13: 8). Nhịn-nhục đợi Chúa (II Vua 6: 33). Thất-bại (13: 9). Lời chữa mình (13: 12): nguy-hiểm quá. Tội-lỗi (13: 13): «Thật có làm ngu-dại.» Kết-quả (13: 14): mất ngôi vua.

2. **«Quân-chúng tản-lạc, chạy trốn lộn-xộn»** (14: 16). Nhịn-nhục trông-đợi Chúa (Thi 27: 14). Thất-bại (14: 18, 19): bận việc, không cầu-nguyện. Tội-lỗi (14: 29): «Cha ta làm rối cho xứ.» Kết-quả (14: 30-33, 37, 44-46): không được toàn-thắng.

3. **Hãy đi đánh dân A-ma-léc... diệt hết... không thương-xót** (15: 3). Phải làm trọn cả ý Chúa đã tỏ.

LỜI CHUA (coi 15:): Bị thua (9). Lời chữa mình (13-15): vì qui quá, không nên diệt. Tội-lỗi: nói dối (13), phán-tâm (15), nhút-nhát (21). Kết-quả (22, 23): CHUA BỎ. Vua chết cách kinh-khiếp tỏ kết-quả cuối-cùng của người tội. Vì thiếu bôn-phận, không giết hết dân A-ma-léc, nên vua mất mũ triều-thiên và đồ trang-sức (II Sa 1: 8-10; Ga 6: 7).

III.— ĐA-VÍT ĐƯỢC DỰ-BỊ HẦU VIỆC (ý tên: được yêu-thương). Bởi Chúa, Giô-na-than, và dân-sự.

1. **Làm kẻ chăn chiên...** để chăn Y-sơ-ra-ên (16: 11-13). Chúa chọn và xúc dầu khiến cai-trị. Cho «một tướng» Ngài cũng vậy (Ma 2: 6); Ê-xê-chi-ên 34: 22-24.

2. **Làm Thị-vệ...** để tập-sự hầu vua (16: 18-23). Có sáu điều-kiện (16: 18), được tỏ trong 16: 23; 17: 26-37; 45-51; 57, 58; 18: 5; 18: 12-16, 30; để dọn đường cho dân TÔN LÀM VUA.

3. **Làm người bị đày...** để học-biết kỷ-luật bằng sự đau-đớn (18: 10-30) bởi tình yêu Giô-na-than và lòng ghét Sau-lơ, tránh cơn xuýt nguy-hiểm, ăn mình hang đá, lưu-lạc nơi vắng, bị đày giữa dân Phi-li-tin. Cũng vậy, «Tướng» Chúa bị từ-bỏ cách hèn-hạ, mà đợi Ngôi Ngài (Ma 23: 37-39; 25: 31; Lu 1: 31-33; Thi 89: 34-37), nhịn-nhục đợi ý Chúa được trọn, vì sau xảy ra sự thật. Về Chúa ta, cũng thế, «vì Ngài phải cầm quyền» (I Cô 15: 25).

SA-MU-ÊN là quan xét cuối-cùng và tiên-tri thử nhứt cho dân Y-sơ-ra-ên, tức là cái xích liên-lạc các quan xét và vua thử nhứt. Vì Sa-mu-ên là sự Chúa nhậm lời, nên thành một người hay cầu-nguyện (7: 8, 9), và có quyền (13: 1), được dân vi-nê (12: 1-5). Sách ông là quyển thử nhứt trong ba đôi sách (Sa-mu-ên, Các Vua, Sử-ký), cắt nghĩa triều-đại Y-sơ-ra-ên thanh-vượng, tấn-tới, và đồ-sự ra thế nào.

Có thể chia sách làm ba phần lớn: Sa-mu-ên (1:—7:), Sau-lơ (8:—15:), và Đa-vít (16:—31:). Đồng-thời đó, tỏ rõ sự yếu-đuối, không quyền nghiêm-nhật; dân vô-ý, thờ tà-thần, không phục luật, chức tế-lễ suy-đổi, vì hai con Hê-li chơi-bời; và khi mất hòm giao-ước Chúa, thì có lời rao «Y-ca-bốt,» nghĩa là «vinh-hiến đã lia-khỏi.»—*Soạn theo R.A.B.*

LỊCH-SỬ ÔNG LIVINGSTONE

Nguyên-văn tiếng Anh của cử-nhơn Basil Mathews



(Tiếp theo)

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

Tung-tích bọn buôn mọi

Ít lâu, ông đến *Zanzibar*. Khi trời nóng dữ, các phố và các chợ đều có hơi bần. Người nói ồn-ào, chó sủa rầm-rĩ. Sau, ông đi đến một cái bãi rộng, thấy bầy vô-số người da đen đờ đọi phờng buôn: Con nít thì trần-trồng ngồi phơi dưới bóng mặt trời dữ-dội; con gái thì cúi đầu thẹn-thùng; người làm cha thì căm-tức, trợn-trùng muốn rách cả mắt; người mẹ thì sụt-sùi khóc thầm! Ấy là cái chợ bán mọi vậy. Giây-lát, tiếng lớn thỉnh-linh nổi lên, ông thấy có người rộng miệng cao cổ, té ra là người A-ráp, lôi một người nữ chưa chồng ra, nào cạy môi để đếm răng, nào xách cánh tay để xem-xét thân-thể, dường như chọn súc-vật gầy béo vậy. Có khi họ ép con trẻ da đen chạy mau ra chợ, khác nào tể ngựa đi nước kiệu đại.

Như thế thật không khác gì chỗ buôn súc-vật. Ông đang đi xem-xét, bỗng lại nghe thấy một chiếc tàu chở ba trăm mọi đen bị bắt đến đỗ ở đó. Giữa đường, chúng chết đói và chết rạc mất đến bảy, tám phần mười! Thấy rõ sự buôn mọi tàn-nhẫn, và vô-nhân-đạo như thế, ông nghiêng rặng cả giận, đầy ruột lo buồn, thề phải cấm tiệt cái thói độc-dữ đó đi, và phải làm cho người A-ráp tuyệt hẳn tung-tích ở châu Phi, rồi mới thỏa lòng. Ông bèn quyết ý bài-trừ việc buôn mọi.

Ông lại chế được một chiếc tàu nhỏ, rồi đi về phía nam. Bốn hôm, đi đến cửa sông *Rovuma*. Sông ấy phát-nguyên từ nơi đồng cao trung-bộ châu Phi, rồi

chảy về phía đông mà ra biển. Ông đã đến cửa biển, tiếc rằng ở đó không có chỗ chứa hàng-hóa. Ông lại đi đến một cái vịnh kia, neo tàu đỗ lại. Đoạn, ông bỏ tàu lên cạn, lấy sáu con lạc-đà, ba con trâu nước, hai con la, bốn con lừa, chia ra mà vận-tải các vật cần-dùng ở dọc đường. Ông lại đem 36 người, vừa người Ấn-độ, vừa người Phi, và con chó của ông đồng đi nữa. Đường rất chật-hẹp, cỏ mọc ngập đầu người, bóng mặt trời đốt sém cả da, không có chút gió nào cả. Có khi phải cắt cỏ, chặt dây, mới đi lên được. Có lúc bị ngăn-trở bởi những bụi trúc rậm-rạp, ông phải thuê người mở đường, rồi mới đi được. Bảy giờ sương-mù mờ trời, nắng dữ đốt người, bọn ông hoặc trèo gò cao, hoặc xuống dốc hiểm, đụng chơn sát lưng lẫn nhau, đi như xâu cá, qua làng xóm mà tiến lên. Người Ấn-độ chán nổi đi đường, cho nên họ hoặc nhơn việc mà đánh lừa, hoặc lấy vật nhọn mà đâm lạc-đà khiến cho đi mau; họ lại dùng thuốc độc giết chết một con trâu nước. Ông rất ăn-năn rằng biết thế đừng đem họ cùng đi cho rảnh.

Khi đến một nơi làng xóm, ông thấy có vô-số đờn-ông đờn-bà đeo gông mang cùm, bị xua đến bờ biển. Một hôm, thấy một người con gái bị đeo gông cổ, ông động lòng thương, bèn chuộc người ấy đem về nhà. Khi đó, người trong xóm bị bắt hết thầy, cho nên ruộng vườn nhà cửa đều bỏ hoang cả. Song, chỉ thấy người A-ráp hằng ở nơi đó, chẵn đất cắm rậu, rồi lừa mọi đen vào trong như bầy heo vào chuồng vậy. Hễ nghe ông đến, họ bèn đem

mọi trốn trước. Vì có người trong làng xóm đều đi trốn cả, cho nên không đủ đồ-ăn, ông hằng phải đói bụng mà đi đường! Song mình-mày ông hãy còn đầy-dà; trèo núi lội nước vẫn còn giảo chơn; óc nghĩ mắt nhìn cũng đều được khôn-ngoan lanh-lẹ. Hễ gặp những loài chim, muôn, hoa, cỏ đáng để cho ông nghiên-cứu, thì ông chép cả vào sách. Ban đêm, ông nằm trong màn, chỉ nghe thấy tiếng sư-tử rống rầm cả lên thoi. Có khi suốt đêm ông không ngủ được.

Ít lâu nữa, ông lại đi đến hồ *Lyassa*. Khi thấy hồ, ông lấy làm đẹp lòng lắm, liền cởi áo lội nước chơi. Bấy giờ mực viết đã hết, ông bèn lấy nhựa cây, hòa lẫn với chất thuốc, chế thành một thứ mực xanh rất tốt để dùng. Khi đó, ông muốn vượt hồ, song chỉ có hai chiếc thuyền mà người A-ráp chuyền dùng để chở mọi đen, nên chỉ họ tiếc mà không cho ông mượn. Cựe chẳng đã ông phải theo hồ đi về phía đông, rồi rẽ sang phương nam. Ông thấy xương trắng chõng-chật ở bên bờ hồ, té ra là những thầy người mọi đen đau-ốm bị bỏ tại đó. Ông lại đi lên, qua sông con, trèo vài núi nhỏ, đến phía nam hồ *Nyassa*. Bờ bên nam và bờ bên bắc hồ đó cách nhau chừng chín trăm cây số. Dọc đường, ông thấy xóm Mổ có một cái chuồng nhốt mọi đen trong đó, toàn một loạt trẻ con hơn mười tuổi cả! Người ta định đem chúng ra ngoài bờ biển để bán.

Không bao lâu, ông lại theo hồ đó mà đi về phía bắc. Dọc đường, ông gặp người A-ráp đi buôn mọi, họ nói gạt những người đi theo ông rằng: «Các người khá coi chừng, người bõn-xứ ở xóm phía trước hung-tợn lạ-lùng lắm! Hễ người ngoài đến bờ-cõi họ, thì không thể nào thoát khỏi tai-nạn đâu!» Kể đi theo ông bèn nói thầm với những người đồng-bạn. Đêm đến, có chín người trốn đi. Chúng về đến bờ biển, nói phao lên rằng: «*Livingstone* đã bị hại rồi!» Người ta nửa tin, nửa ngờ. Có

một người nước Anh, tên là *Young*, cũng đã qua chơi châu Phi, không tin lời đồn đó. *Young* bèn sang ngay châu Phi, đi từ sông *Zambesi* và sông *Shire* mà thám tung-tích ông, biết rõ ông đã đi về phía bắc, cho nên mới phả tan được lời đồn ngoa ấy. Đoạn, *Young* liền trở về nước Anh. Ông *Livingstone* chưa hề biết tới sự đó, ông chỉ nghĩ thầm một mình: «Bọn người *Musa* khinh bỏ chủ mình, thật không bằng những người *Makololo* ngày xưa rất là trung-tin chơn-thật.» May thay! ở bên mình ông, hãy còn có người tòi-tở trung-tin. Ông lại có một con chó, nó đi theo ông, không lia khỏi một bước nào, hoặc nhảy-nhót ở trước mặt, hoặc quanh-quần ở sau lưng để giục mọi người đi cho mau-chóng; đêm thì nó đi tuần canh-giữ ở trước màn ông. Một hôm, ông lội qua con sông rộng chừng ba cây số. Chó cũng bơi nước để vượt qua; chẳng dè nước chảy xiết quá, nó liệt sức lăn-lăn, rồi đến chết đuối! Ông thương-tiếc nó lắm!

Bấy giờ, những làng xóm mà ông đi qua đều hoang-vu vắng-vẽ vì nạn bị bắt làm tòi-mọi; cho nên ông không có đồ-ăn. Ông ăn ngô, cần phải hòa với sữa dê; chẳng may bị người bắt trộm mất dê, ngô không có sữa, làm hại răng ông đến nỗi lăn-lăn gây rụng. Vả, ông hằng phải nhịn đói, thường nói với người ta rằng: «Khi tôi đói quá, phải thắt dây lưng sụt xuống ba độ để cho đỡ đói. Trong con chiêm-bao, tôi hằng mơ thấy cơm ngon; cho nên khi tỉnh dậy, lại càng đói lắm!» Trong bọn tòi-tở ông, có tên *Baraka* rất là trung-thành, thường gánh túi thuốc. Một ngày kia, có người mọi đen đã được ông chuộc, gánh giùm túi thuốc cho *Baraka*, liền ăn-cấp mà trốn vào rừng nửa rậm-rạp, mắt hút không sao tìm được. Vừa gặp lúc ông phát sốt, không có «ky-ninh» và các thuốc khác. Nghe biết nòng-nồi như vậy, ông rất đau lòng buồn ruột, khác nào mất cả mạng sống! Trong nhứt-ký, ông có nói: «Lại-lich người

ấy không tốt, nên mới làm việc đê-hèn đó.» Người ông vừa gầy vừa xanh, vò-võ buồn-tẻ lắm! Nào đê, nào thuốc, trước sau mất cả! Con chó mà ông yêu-dấu lại bị chết đuối! Đã đói và đau, trong lòng lại không được vui, trách nào ông không liệt sức?

Sau đó, ông lại gắng-gượng đi đến xóm *Chitapangwa*. Viên tù-trưởng ở đó đãi ông tứ-tế lắm. Viên ấy, thân-thể rất to-béo, thường-thường có vẻ tươi-cười, đầu gối có che miếng đồng làm đồ trang-sức. Khi ông đến, ông có

bán cho hắn một con trâu. Viên ấy lại muốn mua cả những người khiêng-vác đồ hành-lý cho ông nữa. Song ông bảo rằng: «Họ không phải là bọn tòi-mọi, cho nên không thể bắt họ mà đem bán được.» Viên tù-trưởng bèn thôi. Sau, hắn biểu ông một con

dao bằng đồng, chuôi bằng ngà voi.

Từ-giã viên tù-trưởng đó, ông lại đi, trải qua rừng, núi, và hang đá, nghe tiếng thác chảy ở hồ *Tanganyika*. Bờ hồ có những loài voi, trâu nước và dê rừng. Khi đó, ông lại sốt dừ, tai ù, mình yếu, thiếu chút không đi được. Có khi tối-tăm mặt mũi, ông té nhào xuống, đập đầu vào cái rương. Những người đi theo phải vục ông vào màn nằm.

Khi đó, đã đến khu trung-ương có hồ ở châu Phi, người ông cũng được lành-mạnh. Người bôn-xứ bảo ở đó có sông nước bát-ngát, hồ rộng minh-mông. Nghe vậy, ông lấy làm mừng lắm. Ông đã đi đến phía nam hồ *Tanganyika*, lại định đến *Ujiji* để đi theo phía đông hồ ấy; vì tại đó có người A-ráp ở, và có thợ nhà đã gửi sang sẵn.

Nhưng ông nghe nói ở phía tây còn có cái hồ lớn, tên là *Moero*, nước nó chảy về phương bắc, cho nên ông chợt nhớ lại rằng: hồi vài ngàn năm trước, nước Ê-díp-tò xây Kim-tự-tháp, có người hỏi đến cái nguồn sông *Nil* từ đâu chảy đến, thế mà tới nay chưa biết ở đâu; có lẽ cái hồ lớn này tức là cái nguồn con sông *Nil* chăng? Ông bèn không đi *Ujiji* nữa, và hãy tạm để lại những tin nhà trong ba năm mà ông chưa biết, rồi ông lại gượng bệnh mà ra đi.

Hồi tháng 11, năm 1867, ông thám

được hồ *Moero* là nguồn sông *Nil*. Đến đó, ông nằm ngủ ở nhà người đánh cá, hoặc đi thuyền chài, ngược xuôi trong hồ, tìm thấy con sông chảy về phía bắc, tên là *Lualaba*. Kể đó, ông nghe nói con sông chảy vào hồ ở phía nam, tên là *Luapula*, song chưa rõ cái

nguồn phát ra từ đâu. Người bôn-xứ bảo ông rằng: «Cái nguồn sông đó tức là hồ lớn.» Nghe vậy, ông nức lòng, lại muốn đi thám. Trong bọn theo ông, chỉ có năm người muốn đi; còn thì không muốn, vì họ bị mè-hoặc bởi người A-ráp, nên họ nói rằng: «Chúng tôi mỗi-một lắm! Ông cứ lặn-lội đường trường, đi thám đất mãi không biết chán; chẳng thương chúng tôi chút nào!» Họ đều muốn đi *Ujiji*. Ông sững-sốt mà rằng: «Ta đây, nếu còn một chút hơi thở, quyết không lìa-bỏ cái chức-vụ Chúa đã sai làm.»

Đoạn, ông cứ dạn-dĩ đem năm người mà đi. Trong năm người đó, có tên *Susi* và tên *Chumanh* đều trung-thành hơn cả. Khi đi về phía nam, dọc đường, ông thấy có xe chở bọn mọi đen, gông gỗ xiềng cổ, xích sắt trói



chơn, chúng vừa đi, vừa hát, nghe rất tê-tái nảo-nùng! Ông lấy làm lạ, hỏi những người đi theo ông, thì họ nói rằng: «Đó là bài ca báo thù.» Ca rằng:

«Thân này thà chết cho xong!

Qua cơn hoạn-nạn, thoát vòng lo-thương.

Hồn quê phảng-phất mơ-màng,

Tự-do về chốn cố-hương vui-vầy.

Thù kia, quyết phải ra tay...»

Khi hát, chúng hằng gọi tên họ kẻ thù để tỏ lòng quá đỗi oán-giận.

Tại xứ đó, ông được một chú lái A-ráp dãi rất tử-tế: biểu ông bánh mì, mật ong, cà-phê, vãn vãn. Ông lại đi lên, thám được hồ *Benquela*. Hồ đó rộng ba trăm cây số; trong có lồm-ngồm những đảo nhỏ. Cỡi chiếc thuyền con, ông đến một cái đảo. Thấy ông, người trong đảo cả sợ. Ông lại theo hồ mà đi. Mí hồ có rau hải-tảo bò leo. Ông lội nước mà đi. Nước mát lắm, nông đến thắt lưng. Địa cấn chơn ông, máu chảy nhiều lắm!

Ít lâu, lia hồ *Benquela*, ông đi về phía bắc, đến xóm người A-ráp. Người A-ráp gần đi *Ujiji*. Vì tại đó có thơ nhà, thuốc-men và quần-áo, nên ông cũng muốn đi *Ujiji*. Tiếc thay, bỗng mắc chứng sốt, ông đau quá, không dậy được! Cách đó chừng sáu tuần-lẽ, ông mới có thể nằm trên giường vải, để người ta khiêng đi: hoặc qua rừng, hoặc vượt sông, hoặc trèo đèo nguy-hiểm, mà đến hồ *Tanganyika*. Tới nơi, sóng gió dữ-dội, thuyền không qua hồ được. Ít bữa, nhơn dịp-tiện, mọi người mới vượt qua hồ để đến *Ujiji*.

Bấy giờ nước Anh có gởi những gói vải lụa, ngọc châu, và thuốc-men sang *Ujiji*; song ông chỉ nhận được một bức thơ mà thôi, còn thì đều bị người A-ráp cướp lấy mất cả. Ông ở tại đó, viết bốn mươi bức thơ, sai người đưa đến cửa biển, cũng bị người A-ráp lấy mất! Vì người A-ráp căm-giận ông lắm, sợ cái thảm-trạng buôn mọi bị đồn ra nước ngoài, cho nên họ muốn ngăn-trở cái tin-tức ấy. Họ coi ông như con sư-tử

già, sức họ không giết nổi nó, nhưng lại sợ nó cắn, nên chỉ có một cách là đặt cạm đề đánh bẫy nó mà thôi.



CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

Tên đạn trong bụi gai

KHI đó, ông đau, nằm ở dưới chái nhà nhỏ, chợt thấy một bọn A-ráp kéo đến: bông súng, cầm xích, đi kiếm người da đen. Giày-lát, ông nghe có tiếng đập đánh om-sòm, rồi thấy họ bắt người mọi đen mà đem đi. Bấy giờ, ông tuy đau-yếu, không cựa mình được; song nghĩ thầm rằng nếu được lành-mạnh, thì quyết phải trừ-bỏ cái thảm-trạng buôn mọi đó. Về việc ấy, ông có ý bèn-đổ cả-quyết lắm.

Kể đó, ông lại khởi-trình đi về phía tây, muốn thám một chỗ, tên gọi *Manyuema*, là nơi người da trắng chưa đi đến. Ông muốn đến xứ đó, xem-xét con sông *Lualaba* có phải quả là nguồn sông *Nil* hay là nguồn sông *Congo*. Vì bằng tù-trưởng xứ đó có lòng giúp-đỡ, thì có thể tìm thấy cái nguồn con sông *Nil*, chắc sẽ được người đời lấy làm vui-thích mà nghe lắm. Nếu vì việc đó mà đồn ra khắp cả thế-gian, thì việc cấm buôn mọi có lẽ cũng dễ. Cho nên ông lại gượng bệnh mà đi vượt hồ *Tanganyika*, đêm ngủ trong thuyền. Sáng hôm sau, đến một đảo nhỏ, cơm nước xong, ông lại chèo thuyền sang bờ bên tây. Đoạn, ông bỏ thuyền lên cạn, qua rừng, vượt vài con sông nhỏ mà đi lên, cùng đi với những người săn-bắn ở *Manyiema*. Bọn đó có đem tên độc, voi, và tê cái, vãn vãn.

Bọn ông đỗ lại ở xóm Mồ đầu núi. Xứ đó rừng núi tốt-đẹp, đồng-nội bằng-phẳng; có loài vượn giống người, tên gọi *Soko*, lấy tay vỗ bụng, tưng-tưng như tiếng trống. Nó làm ổ trong rừng, lấy chuối làm đồ-ăn, hằng ưa bắt trẻ con, sức nó có thể kẹp người mà làm vỡ xương ra được.

(Còn tiếp)



1^{er} NOVEMBRE, 1931

BÀ E. F. IRWIN

THÍ-DỤ VỀ NHỮNG NÉN BẠC

(Lu-ca 19 : 11-26)

**CÂU-GỐC :— «Cái đều người ta trông-mong nơi người
quản-trị là phải trung-thành»**

(I Cô-rinh-tô 4 : 2)

LỜI MỞ ĐÀNG

BÀI học trước có nói về Chúa Jê-sus tại nhà Xa-chê. «Ai nấy thấy vậy đều lầm-bầm rằng : Người này vào nhà kẻ có tội mà trọ.» Song bây giờ Xa-chê không phải là người tội-lỗi nữa, vì đã được sự sống đời đời rồi. Nếu người ta xem-xét lòng của ông, thì sẽ rõ ông là một người mới trong Đức Chúa Jê-sus-Christ. Đức Chúa Jê-sus đã đến nhà ông Xa-chê để cứu ông; song người Giu-đa không hiểu, nên Ngài buộc phải nói thêm một thí-dụ nữa. Dân Giu-đa đã tưởng Đức Chúa Jê-sus đến để làm Vua cai-trị mình. Lúc đó họ không bằng lòng phục-tùng nước Rô-ma nữa, và ai nấy đều bằng lòng hiệp nhau tôn Đức Chúa Jê-sus làm Vua. Vì có đó Ngài phải dùng thí-dụ để tỏ cho họ biết Ngài phải đến trong thế-gian lần thứ nhứt để làm xong sự chuộc tội-lỗi cho họ, rồi Ngài sẽ đến lần thứ hai để làm Vua cả thế-gian.

I. — Một vị Thế-tử

Vị Thế-tử chỉ về Đức Chúa Jê-sus, còn một nước xa chỉ về nước Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng : «Ta đi sẵn-sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi..... ta sẽ trở lại đem các người đi với ta.» Khi trở lại thế-gian một lần nữa, Ngài sẽ đem những phước-hạnh cho những người thuộc về Ngài và đem sự đoán-xét cho những người chống-nghịch, và chối-bỏ Ngài.

II. — Các đầy-tớ

Các đầy-tớ chỉ về các môn-đồ : «Các người gọi ta bằng Thầy, bằng Chúa ; các người nói phải, vì ta thật vậy» (Giăng 13 : 13). Nhưng lúc nào các môn-đồ quen

Ngài và biết giao-thông với Ngài cách thân-mật hơn, lúc ấy Chúa bèn gọi là bạn-hữu Ngài (Giăng 15 : 15). Và sau khi sống lại, Đức Chúa Jê-sus gọi các môn-đồ là anh em Ngài (Giăng 20 : 17).

III. — Các nén bạc

Chúng ta xem những thí-dụ về các nén bạc và thí-dụ về các ta-lâng đã chép ở Ma-thi-ơ 25 : 14-30. Ta-lâng chỉ về tài mà người ta đã có để hầu việc Đức Chúa Trời. Còn nén bạc chỉ về Đức Thánh-Linh mà Chúa đã ban cho các đầy-tớ Ngài. Mọi người môn-đồ cũng nhận được một Đức Thánh-Linh; nhưng người tin-đồ nào được tấn-tới về đời thiêng-liêng và biết nhờ Ngài để được nên thánh, ấy là vì đã chịu dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời và nhờ Ngài làm Chủ mình. Đức Chúa Trời không ép-buộc ai phải làm người thánh, phải hầu việc Ngài. Song Ngài sẵn-sàng tiếp-nhận kẻ nào vui lòng dâng mình để nhờ-cậy và hầu việc Ngài. Người tin-đồ được đi với Đức Thánh-Linh cũng như ông Hê-nóc đã được đi với Đức Chúa Trời. Ai chịu dâng trọn mình cho Chúa, nấy sẽ được kết-quả nhiều.

IV. — Dân xứ ấy

Dân xứ ấy chỉ về những người Giu-đa không chịu tin Đức Chúa Jê-sus. Dân Giu-đa không chịu phục-tùng Ngài như lời của họ đã nói rằng : «Chúng tôi không muốn người này cai-trị chúng tôi.» Hôm nay cũng vậy, có nhiều người không muốn bỏ tội-lỗi, không chịu nhận Chúa làm Chủ và làm Chúa của mình.

V. — Sự cuối-cùng

Khi mãn thi-giờ của Đức Chúa Trời đã định, thì Đức Chúa Jê-sus, là Vua của Hội-

thánh, sẽ trở lại. Lúc ấy các đầy-tớ của Ngài sẽ được nhận-lãnh những phần thưởng tùy theo sự trung-tin của mỗi người đối với Ngài. Còn các dân lia-bỏ Ngài sẽ bị phán-xét. Trong ngày ấy đầy-tớ thứ nhất sẽ đến trình rằng: «Lạy Chúa, nén bạc của Chúa sanh đặng mười nén.» Ấy chỉ về người tin-đồ trung-tin đã lãnh Đức Thánh-Linh trong lòng vì đã dâng trọn mình cho Ngài, nhờ Ngài làm Chủ. Vậy, người ấy được nên thánh; còn Chúa đã dùng người ấy để tỏ ra quyền-phép của Ngài. Người đã được kết nhiều quả cho Ngài. Ngài phán cùng người rằng: «Hỡi đầy-tớ ngay-lành kia, được lắm, vì người trung-tin... người sẽ được cai-trị mười thành.» Đầy-tớ thứ nhì cũng có lòng trung-tin, nên cũng được cai-trị năm thành. Song tiếc thay, người đã được một nén bạc kia không kết-quả, nên mất hết của mình đã có. Mỗi người tin-đồ có thể nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, nhưng nếu người ấy không chịu dâng trọn mình cho Chúa, thì không có sự vui-mừng và sự bình-an; trái lại, không có ai nhớ người đó mà được phước, danh của Chúa cũng không nhờ người đó mà được sáng.

Dân-sự đã nói trong câu 14 và kể nghịch trong câu 27 cũng chỉ về một hạng người.

Hôm nay người ta có thể lựa-chọn làm đầy-tớ của Chúa hay là làm dân-chúng. Nếu biết mình là đầy-tớ của Chúa rồi, cũng nên biết mình trung-tin hay không. Lại nữa, nếu mình được gọi là đầy-tớ trung-tin, thì cũng phải coi thử mình được trọn mười nén bạc hay là năm. Đức Chúa Trời sẵn lòng ban phước, song ban tùy theo ý người ta muốn nhận-lãnh, tùy theo sự nhờ-cậy và vâng lời của họ.

CẤT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu-ca 19: 11. — «**Họ nghe những lời ấy.**» Chúa đã nói thí-dụ này bởi vì người ta không hiểu ý Ngài. Chúa đã phán rằng Ngài đến thế-gian để tìm và cứu kẻ bị mất, và họ tưởng Ngài nói về sự cứu họ ra khỏi tay người Rô-ma. Lại nữa, đương

khi Ngài đi xuống thành Giê-ru-sa-lem, thì họ tưởng Ngài đến để làm Vua tại đó. Về phần các môn-đồ lúc đó cũng tin giờ Ngài đến rồi. Xem Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, có lẽ cũng tại có ý đó và không hiểu ý Chúa Jê-sus, nên người đã nộp Ngài. Chắc người cũng tưởng Ngài sẽ lập nước Ngài trong thế-gian này liền.

Câu 12. — «**Mười nén bạc.**» Một nén bạc bằng bốn chục đồng bạc ta. Vị thế-tử đã bằng lòng giao của mình cho đầy-tớ. Cũng vậy, Chúa Jê-sus đã giao-phó Tin-lành cho những người tin-theo Ngài (I Ti 1: 11).

Câu 16. — «**Nén bạc của Chúa.**» Đầy-tớ không có nói về những việc mà mình đã làm để được kết-quả. Song chỉ nói rằng: nén bạc của Chúa sanh lợi. Cũng một thể ấy, các đầy-tớ của Đức Chúa Jê-sus cũng không nên khen mình, song dâng ngợi-khen Đấng đã chịu chết mà chuộc tội cho mình và ban quyền-phép cho mình (xem Khải 5: 10-12).

Câu 21. — «**Người nghiêm-nhật.**» Đức Chúa Jê-sus không có chối lời ấy. Nhưng Ngài không khi nào nghiêm-nhật với những người tin theo Ngài (Thi 18: 26).

Câu 27. — «**Những kẻ nghịch cùng ta.**» Xin xem II Tê-sa-lô-ni-ca 1: 8-9.

LỜI HỎI:

1. — Vì có nào Đức Chúa Jê-sus đã nói các thí-dụ ấy?
2. — Người ta có thể biết được ngày nào Đức Chúa Jê-sus sẽ tái-lâm không?
3. — Vị thế-tử trong thí-dụ đó chỉ về ai?
4. — Vị thế-tử được quyền của ai ban cho để làm vua?
5. — Các đầy-tớ chỉ về ai? Còn dân-sự chỉ về ai?
6. — Những nén bạc chỉ về ai?
7. — Mỗi tin-đồ được nhận-lãnh Đức Thánh-Linh bằng nhau không?
8. — Nếu được như vậy, thì có sao có người được phước nhiều lắm, còn những người kia thì ít?

VỪA QUÍ GIỜ, VỪA ĐỢI CHÚA!

TRƯỚC đây độ trăm nam, ở Mỹ, một hôm, trời đất tối-tam, ai nấy tưởng ngày cuối-cùng đã tới. Lúc ấy, nghị-viện Mỹ đang họp bàn việc, các ông nghị đều chia cơn sợ-hãi kinh-khiếp chung. Trong giờ đáng sợ đó, có một người xin nghị-

viện hoãn việc, hãy nghỉ. Tức thì một ông nghị già đứng dậy, mà nói: «Nếu ngày cuối-cùng thật đã tới, thì ta phải cứ đứng ở địa-vị mình, và hết sức làm bổn-phận. Vậy, xin thắp nến cho sáng, nghị-viện lại cứ làm việc.

ĐỨC CHÚA JÊSUS VÀO THÀNH GIÊ-RU-SA-LEM

(Lu-ca 19 : 28-47)

**CÂU-GỐC:— Trên áo tơ và trên dùi Ngài, có đề một danh là :
Vua của các vua và Chúa của các chúa**

(Khải-huyền 19 : 16)

LỜI MỞ ĐÀNG

CHÚNG ta học ba bài trên kia trong sách Tin-lành theo thánh Lu-ca đoạn 19. Bài trước đây nói về Đức Chúa Jê-sus tại nhà Xa-chê. Rồi đó Chúa cũng nói thí-dụ về những nén bạc để dạy-dỗ cho người ta biết Ngài không làm vua liền như họ đã tưởng. Ngài nói Ngài phải đi một nước xa, nghĩa là Ngài phải chịu chết để chuộc tội cho người ta, rồi Ngài mới được trọn quyền làm Vua cao-cả. Ngài không bằng lòng làm vua của dân Giu-đa mà thôi, Ngài sẽ cai-trị cả thế-gian. Ngài đã nói thí-dụ ấy khi ở gần thành Giê-ri-cô; đoạn, Ngài đã xuống thành Giê-ru-sa-lem. Chuyện mà chúng ta học hôm nay đã xảy ra trong tuần-lễ sau hết của đời Ngài ở trong thế-gian.

I.—Sự cần-dùng của Đức Chúa Jê-sus

«Chúa cần-dùng.» Lời ấy mới nghe qua, thiệt lấy làm lạ lắm, vì Chúa là Đấng Chủ-tể của mọi sự, mọi nơi. Nhưng Ngài đã hạ mình xuống, lấy hình xác-thịt như người, nên phải nhờ người ta giúp-dỡ Ngài. Và ai bằng lòng dâng những điều cần-dùng của mình cho Ngài thì thiệt có phước lắm. Lúc đó Đức Chúa Jê-sus cần-dùng một con lừa con, và Ngài đã sai người đi bắt lừa ấy dẫn về cho Ngài. Sách Ma-thi-ơ 21 : 4 đã chép rằng Ngài làm như vậy để được ứng-nghiệm lời tiên-tri của Xa-cha-ri đã nói trong đoạn 9, câu 9: «*Này, vua người đến cùng người, Ngài là công-bình và ban sự cứu-rỗi, nhumì và cỡi lừa, tức là con của lừa cái.*» Khi Đức Chúa Jê-sus đã làm ứng-nghiệm lời ấy, thì tỏ rằng Ngài thật là Đấng Mê-si mà những người Giu-đa đương trông-đợi.

II.—Sự hiểu-biết của Chúa

Đức Chúa Jê-sus có thể hiểu-biết những điều mà mắt chưa thấy và tai chưa nghe. Ngài biết được mọi điều như thế, vì Ngài là Đức Chúa Trời. Chính Ngài đã phán với Na-tha-na-ên rằng: «*Trước khi Phi-lip*

gọi người, ta đã thấy người lúc ở dưới cây vả.» Với người đờn-bà Sa-ma-ri, thì Ngài đã phán rằng: «*Người có năm đời chồng, còn người mà người hiện có, chẳng phải là chồng người.*» Lúc này cũng vậy, bởi quyền-phép cả-thể, Ngài biết được có một con lừa con buộc trong làng trước mặt hai môn-đồ. «*Hai người được sai đi ra, quả gặp mọi điều y như Đức Chúa Jê-sus đã phán.*» Phước-hạnh thay, loài người có một Đấng Cứu-Thể thông-hiểu hết mọi việc như vậy. Ngài biết hết mọi sự cần-kíp của tin-đồ: nào là sự sợ-hãi, sự hồ-nghi, những điều đau-đớn và tội-lỗi, Ngài đều thấu hiểu; Ngài lại có quyền giúp chúng ta tránh khỏi những điều ấy, và ban cho mỗi người sự sống thiêng-liêng.

III.—Chúa Jê-sus được xưng là Vua

Ngày Đức Chúa Jê-sus vào thành Giê-ru-sa-lem, được hết thấy dân-chúng xưng là Vua, là một ngày đại-thắng của Ngài theo mặt thế-gian. Ngài không cỡi ngựa lớn, cũng không đi xe hơi, nhưng đi một cách hèn-hạ lắm. Dầu vậy, lúc ấy hết thấy dân-chúng đều tung-hô và kính-trọng Ngài. Hai môn-đồ của Ngài đã lấy áo mình trải trên lưng lừa và nâng Ngài lên cỡi. Khi Ngài đang đi tới, thì có nhiều người trải áo mình trên đường, và cũng có nhiều người cắt lá cây mà rải ra giữa đường (Ma-thi-ơ 21 : 8). Dẫu đoàn dân đông-dúc đã tiếp-rước Ngài và ngợi-khen Ngài, nhưng trong cả nước Giu-đa cũng còn nhiều người không chịu Ngài làm vua mình.

IV.—Người ta nói hành

Khi có một phần người xưng Chúa Jê-sus là vua và tôn-vinh Ngài, thì lại có nhiều người Pha-ri-si nói hành Ngài. Người nói hành thường tưởng mình là công-bình. Lúc đó dân-chúng xin Chúa Jê-sus quở-trách họ, song Ngài lại phán rằng: «*Nếu họ nin-lặng thì đá sẽ kêu lên.*» Đức Chúa Trời đã định trước cho việc ấy phải xảy ra, nên phải có như vậy.

V.—Sự buồn-bã của Chúa Jêsus

«Khi Đức Chúa Jêsus gần đến thành, thấy thì khóc về thành.» Chúa biết dầu các môn-đồ Ngài vui-mừng chịu tiếp-rước Ngài, song các quan và các người quyền-thể trong đời này thì không chịu. Chúa cũng biết trước thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị hình-phạt, vì có những người lớn trong thành ấy không chịu tin Ngài là Con của Đức Chúa Trời và là Vua của dân Giu-đa. Cũng vì tội-lỗi của họ mà thành Giê-ru-sa-lem bị hủy-phá và dân Giu-đa bị tan-lạc khắp thế-gian. Chúa biết trước những nỗi khốn-cực dân Ngài sẽ chịu khi sau, nên Ngài buồn-bã, đau lòng và khóc-lóc.

VI.—Sự dẹp sạch đền-thờ

Đức Chúa Jêsus dẹp sạch đền-thờ hai lần. Lần thứ nhất khi Ngài khởi-sự giảng đạo (Giăng 2:13-17). Ma-thi-ơ 21:12-16 và Mác 11:15-18 cũng có chép về Ngài dẹp sạch đền-thờ lần thứ hai. Nếu chúng ta xem cho kỹ, thì sẽ biết Chúa Jêsus làm vậy vì Ngài không bằng lòng cho họ lợi-dụng nhà Ngài mà thù-tiền-bạc. Bởi quyền-phép của Ngài, những người đó đều bị đuổi khỏi nhà-thờ. Rồi đó có nhiều người tàn-tật đi què đến trong đền-thờ và được Ngài chữa lành. Hôm nay cũng vậy, Đức Chúa Trời không muốn cho nhà Ngài trở nên một chỗ giúp người ta được lợi-lộc của thế-gian, song Ngài muốn cho nhà Ngài là một chỗ cho người ta được cứu, được chữa lành bình, và là nơi chúng ta nhóm lại để cầu-nguyện.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu-ca 19:29.—«**Bê-tha-ni.**» Thành ấy cách xa thành Giê-ru-sa-lem chừng bốn ngàn thước và là nơi ở của ông La-xa-rô và hai chị em của ông, là bà Ma-thê và bà Ma-ri.

«**Núi, gọi là Ô-li-ve.**»—Tại núi ấy Đức Chúa Jêsus đã ngự về trời (xem Sứ-đồ 1:10-12). Khi trở lại để cai-trị thế-gian, Ngài cũng sẽ xuống trên núi ấy (Xa-cha-ri 14:4).

Câu 30.—«**Lừa con.**» Ấy là ứng-nghiệm lời tiên-tri (Xa-cha-ri 9:9).

«**Những phép lạ mình đã thấy.**»—Các môn-đồ đương nhớ lại những phép lạ mà

Đức Chúa Jêsus đã làm rồi, tức là Ngài kêu La-xa-rô sống lại (Giăng 12:17).

Câu 45.—«**Cái hang trộm-cướp.**» Đó nói rằng họ chỉ thờ-lạy Đức Chúa Trời bề ngoài mà thôi. Thiệt họ đã dùng đạo Chúa để được lợi một cách dối-trá.

Câu 45.—«**Những kẻ bán ở đó.**» Những kẻ ấy bán bò-câu để cho họ dùng làm của-lễ. Có nhiều người từ-xứ ngoài đến, nên cũng có lắm kẻ đổi bạc cho họ. Những người buôn-bán đó bị Đức Chúa Jêsus quở-trách, là vì họ bán trong đền-thờ để được lợi, chớ không phải bởi lòng tốt muốn giúp-đỡ những khách ở xa.

Câu 30.—«**Chưa hề ai coi.**» Lời này chỉ về một mình Chúa Jêsus là Vua.

Câu 36.—«**Trái áo trên đường.**» Dân-chúng ưa dùng cách đó với các vua khi vua đi vào thành.

Câu 38.—«**Nhơn danh Chúa mà đến.**» Ấy nghĩa là Ngài có hồn-tánh Đức Chúa Trời.

Câu 42.—«**Ít nữa là ngày nay.**» Lúc ấy Đức Chúa Jêsus muốn ban phước cho người Giu-đa. Và cũng dạy chúng ta rằng Ngài phán đều gì, chúng ta phải vâng lời và làm theo liền, kẻo không còn có dịp-tiện được phước Ngài muốn ban cho.

LỜI HỎI:

1.—Đức Chúa Jêsus đã vào thành Giê-ru-sa-lem lúc nào?

2.—Chúa Jêsus đã cần-dùng một con lừa con đó ứng-nghiệm lời tiên-tri nào?

3.—Chúa Jêsus đi vào thành Giê-ru-sa-lem cách ấy thì tỏ ra Ngài là ai?

4.—Chúa Jêsus đã biết lừa con cột tại làng, ấy chỉ về Ngài là thế nào?

5.—Sự hiểu-biết của Đức Chúa Jêsus có phước-hạnh gì cho tin-đồ không?

6.—Ai xưng Đức Chúa Jêsus là Vua?

7.—Vì có nào thiên-hạ mừng-rờ?

8.—Chúa Jêsus ngó đau mà khóc? Vì có nào Ngài khóc?

9.—Vì có nào Chúa Jêsus quở-trách những kẻ buôn-bán tại đền-thờ?

10.—Khi Đức Chúa Jêsus xem-xét trong Hội-thánh hoặc lòng của mỗi người tin-đồ, nếu thấy điều nào không dẹp lòng Chúa, Ngài có quở-trách không?

SỰ THÔNG-CÔNG VỚI CÁC MÔN-ĐỒ

(Lu-ca 22 : 7-23)

CÂU GỐC :— «Hãy làm sự này để nhớ đến ta»

(Lu-ca 21 : 19)

I.— Giu-đa chịu nộp Chúa Jê-sus

Các thầy tế-lễ có lòng ghen-ghét, muốn giết Đức Chúa Jê-sus, nhưng sợ dân-chúng, nên không dám. Các thầy tế-lễ ấy biết có nhiều người tin Ngài và bằng lòng theo Ngài, nên họ không dám làm hại Ngài. Quỷ Sa-tan đã ám vào Giu-đa, nên người đã đến cùng các thầy tế-lễ và ưng-thuận với họ để nộp Chúa Jê-sus. Lúc bấy giờ các thầy tế-lễ rất thỏa lòng lắm, vì được như ý mình muốn rồi; vậy, họ hứa sẽ cho người tiền-bạc. Kế đó Giu-đa đã kiếm dịp-tiện mà nộp Chúa Jê-sus trong khi dân-chúng không biết. Thật, Giu-đa bằng lòng làm một việc rất độc-ác như thế vì bị quỷ Sa-tan ám vào. Chuyện này dạy-dỗ cho các tin-đồ biết rằng ma-quỉ có thể ám vào lòng của người ta, nhưng quả thật, nó không ám được vào lòng kẻ nào dâng trọn mình cho Chúa và biết nhờ-cậy Ngài gìn-giữ mình. Người nào được Đức Thánh-Linh trong lòng và nhờ Ngài cai-trị, thì không còn sợ-hãi chi nữa.

II.— Sửa-soạn giữ lễ Vượt-qua

Ngày lễ ăn bánh không men là ngày sau-rốt của đời Đức Chúa Jê-sus. Ngài đã biểu hai môn-đồ sửa-soạn để giữ lễ ấy. Trong bốn sách Tin-lành, chỉ có Thánh Lu-ca chép tên của hai môn-đồ ấy là Phi-e-rơ và Giăng. Chúa phán-dạy hai người ấy đi vào thành thì sẽ gặp một người mang vò nước. Ngài đã biểu hai người ấy dọn chủ một nhà kia để phòng khách làm nơi Ngài giữ lễ Vượt-qua. Và hai môn-đồ dọn lễ ở đó. Thiệt chủ nhà ấy được phước lắm, vì có Chúa Jê-sus, là Chiên Con cất hết tội-lỗi của loài người, giữ lễ Vượt-qua tại nhà mình.

III.— Lễ Vượt-qua cuối-cùng

Đây chúng ta nói là lễ Vượt-qua lần chót. Nhưng mà khi Đức Chúa Jê-sus chết rồi, dân Giu-đa cũng còn giữ lễ ấy, vì họ không tin Ngài là Con Đức Chúa Trời. Còn về phần chúng ta, vì có nào chúng ta không giữ lễ ấy hôm nay? «Vi Đấng Christ là Con sinh lễ Vượt-qua của chúng

ta» (I Cô 5 : 8). Chúa đã nói rằng: «Ta rất muốn ăn lễ Vượt-qua này với các người.» Ngài đương suy-nghĩ về sự đau-đớn của Ngài và Ngài cũng muốn có sự thông-công với những người yêu-mến Ngài.

IV.— Tiệc thánh đầu-tiên

Lễ Vượt-qua lần chót là lễ tiệc thánh thứ nhứt. Dân Y-sơ-ra-ên đã giữ lễ Vượt-qua để nhớ lúc dân ấy được cứu ra khỏi nước Ê-díp-tô. Con đầu lòng được khỏi chết, vì nhà ấy đã nhờ huyết chiên con rảy trên mây cửa. Người tin-đồ đã được cứu ra khỏi tội, vì nhờ huyết báu của Chúa Jê-sus đổ ra trên thập-tự-giá vì người ta. Chúa Jê-sus đã lấy chén mà đưa cho các môn-đồ, và cũng bẻ bánh ra mà phân-phát cho họ. Chén chỉ về huyết Ngài đã đổ ra, và bánh chỉ về xác Ngài chịu đau-đớn vì tội-lỗi của người ta. Ngài không có uống chén ấy và cũng không có ăn bánh, vì Ngài là Đấng sẽ chịu chết vì tội của người ta. Hiện nay các môn-đồ cần phải giữ lễ ấy để nhớ Ngài chịu thương-khó vì tội của chúng ta.

V.— Người nộp Chúa

Khi Chúa và các môn-đồ đương có sự thông-công thân-mật với nhau, thì Chúa đã tỏ ra có một người trong đó sẽ phản Ngài và nộp Ngài. Suốt mấy năm các môn-đồ gần-gũi với Ngài, Ngài đã biết Giu-đa sẽ phản Ngài. Nhưng mà Ngài cũng hết lòng yêu-thương người. Dầu vậy, Ngài phán rằng: «Con người đi, theo như điều đã chỉ-định; nhưng khốn cho người này phản Ngài.» Chúa không có suy-nghĩ đến những sự đau-đớn cực-khổ mà Ngài sẽ chịu, nhưng Ngài buồn vì biết người phản Ngài sẽ bị hình-phạt nặng-nề. Lúc ấy các môn-đồ ngạc-nhiên, nên ai nấy đều hỏi nhau rằng: Ai sẽ làm điều đó?

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu-ca 22 : 8.—«Hãy đi dọn lễ Vượt-qua cho chúng ta ăn.» Hai môn-đồ phải đi xuống đền-thờ để giết con chiên của mình; ấy là buổi chiều, vì các con chiên dâng làm của-lễ phải bị giết trước khi thắp đèn

trong đèn-thờ. Những người muốn giữ lễ ấy chia ra ba lớp, và lớp thứ nhứt vào phòng trước hết, đóng cửa lại. Khi những con chiên đã bị giết rồi, thì các thầy tế-lễ thổi kèn ba lần. Khi hai môn-đồ đã giết con chiên rồi, thì có một thầy tế-lễ lấy huyết nó mà đổ ở dưới mặt tiền bàn-thờ. Khi đương làm việc ấy, có người khác hát các Thi-thiên 113 đến 118.

Con chiên bị giết rồi thì phải làm cho sạch, những phần sẽ bị đốt thì để trong đèn-thờ. Còn con chiên thì hai người đã đem về nhà, rồi quay trên lửa, và ăn với bánh không men và rau đắng.

Câu 9.— «**Ngài muốn... tại đâu?**» Ấy chỉ rằng Chúa Jê-sus là Chủ, còn các môn-đồ là đầy-tớ của Ngài. Khi Chúa phán-dạy điều gì, thì các môn-đồ bằng lòng vâng lời và làm theo. Hôm nay người tin-đồ cần phải làm như vậy.

Câu 10.— «**Chủ nhà.**» Người ấy là một người tin theo Đức Chúa Jê-sus.

Câu 13.— «**Những điều như Ngài đã phán.**» Tổ ra Chúa biết hết mọi điều.

Câu 17.— «**Ngài bèn cầm chén.**» Thường khi giữ lễ Vượt-qua thì chủ nhà cầm chén trước hết mà tạ ơn.

Câu 19.— «**Ngài cầm lấy bánh.**» Chủ nhà phải lấy rau đắng trộn với nước muối và giấm mà ăn, rồi cho người khác ăn nữa. Sau người lấy bánh, bẻ ra và để trong cái chảo, rồi đưa chén lên mà nói rằng: «**Này là bánh cực-khổ mà tổ-tông chúng tôi đã ăn tại xứ Ê-díp-tô.**» Nhưng mà đây Chúa Jê-sus không có nói vậy. Ngài phán rằng: «**Này là thân-thể ta, đã vì các người mà phó cho.**»

Câu 20.— «**Ngài cũng làm như vậy, lấy chén.**» Ấy là chén thứ hai. Người ta dùng nó khi đã ăn xong. Khi người Giu-đa làm như vậy, thì con-cháu hỏi rằng: «**Lễ này là nghĩa gì?**» (Xuất 12: 26).

Câu 22.— «**Khốn cho người này.**» Lời ấy và lời của Ngài phán trong Giăng 13: 26 tỏ ra Ngài muốn cho Giu-đa dịp-tiện để ăn-năn. Không phải vì có Ngài không bằng lòng chịu đau-đớn vì người ta, nhưng theo lòng ghen-tù, Ngài không muốn Giu-đa bị hình-phạt.

NHỮNG ĐỀ-MỤC QUAN-HỆ

1. **Phước của sự giữ lễ tiệc thánh.**— Hội-thánh giữ lễ tiệc-thánh để kỷ-niệm về

sự thương-xót lớn-lao của Chúa Jê-sus đối với người ta, khi Ngài chịu chết trên cây thập-tự vì tội-lỗi của mỗi người. Thật lễ ấy không có quyền đổi lòng người ta. Nhưng khi mục-sư nhắc lại những lời Chúa đã phán, và cũng đưa nước nho và bánh như Chúa đã đưa cho các môn-đồ, thì chúng ta cảm-động và càng muốn có lòng thánh-sạch như Ngài.

2. **Ý-nghĩa của lễ tiệc thánh.**—Người tin-đồ được trở nên thiêng-liêng, khi người ấy biết nhờ-cậy Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ai muốn nhờ Chúa Jê-sus, thì phải suy-nghĩ về Ngài nhiều hơn, phải hết lòng suy-nghĩ Ngài là ai, và cũng bằng lòng vâng lời Ngài. Trước khi giữ lễ tiệc-thánh, phải yên-lặng trong lòng. Và muốn được trong lòng yên-lặng, thì phải xem lời của Đức Chúa Trời.

3. **Chỉ giữ lễ tiệc thánh không thì không đủ.**—Nếu người tin-đồ muốn được mạnh-mẽ trong Chúa, thì phải nhờ Chúa mỗi ngày. Nếu không biết thông-công với Chúa luôn luôn, thì sự giữ lễ tiệc thánh không ích-lợi gì. Sự giữ lễ tiệc thánh là chung, còn sự thông-công với Ngài là riêng.

4. **Sự tái-lâm của Chúa Jê-sus.**—Khi giữ lễ tiệc thánh, thì chúng ta cũng phải suy-nghĩ đến sự tái-lâm của Ngài. «**Ấy vậy, mỗi lần anh em ăn bánh này, uống chén này, thì rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến.**»

LỜI HỎI:

- 1.— Lễ Vượt-qua làm hình-bóng về gì?
- 2.— Hãy đem bằng-cớ làm chứng lễ Vượt-qua này là chót?
- 3.— Về các việc làm của hai môn-đồ trong bài học này, có sự dạy-dỗ gì?
- 4.— Ai giữ lễ ấy mà không đáng ở đó?
- 5.— Quỷ Sa-tan đã ám vào Giu-đa khi nào? (Giăng 13: 27).
- 6.— Vì có nào Chúa Jê-sus đã phán: Khốn cho người nộ Ngài?
- 7.— Muốn giữ lễ Vượt-qua thì người ta phải làm gì?
- 8.— Giữ lễ tiệc thánh thì có phước gì?
- 9.— Người giữ lễ tiệc thánh có được tha tội không? Tiệc thánh không, có đủ không?
- 10.— Người tin-đồ muốn giữ lễ tiệc thánh thì phải có lòng thế nào?

ĐỨC CHÚA JÊSUS TẠI VƯỜN GHẾT-SÊ-MA-NÊ

(Lu-ca 22 : 39-54)

CÂU GỐC:— «Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi tôi! Dầu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi!»

(Lu-ca 22 : 42)

LỜI MỞ ĐANG

KHI gần mãn kỳ sanh-hoạt dưới thế-gian này, Đức Chúa Jêsus hay phán-dạy môn-đồ biết về sự chết của Ngài. Ở Lu-ca 22 : 37-38, Ngài đã phán rõ lắm, song các môn-đồ không hiểu. Một ngày trước khi chịu chết, Ngài đã phán rằng: «Vi ta rao cho các người, có lời chép rằng: Ngài đã bị kể vào hàng kẻ dữ. Lời ấy phải ứng-nghiệm về chính mình ta. Thật vậy, sự đã chỉ về ta hầu được trọn.» Các Sứ-đồ thưa rằng: «Thưa Chúa, có hai thanh gươm đây.»

I.— Chúa Jêsus tại vườn Ghết-sê-ma-nê

Khi lễ tiệc-thánh đã xong rồi, Chúa và các môn-đồ ra đi, lên núi Ô-li-ve, rồi vào ngay vườn Ghết-sê-ma-nê. Sách Tin-lành theo thánh Ma-thi-ơ và Mác đã chép rằng Ngài có lựa Thánh Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đi với Ngài, và Ngài biểu họ tỉnh-thức, cầu-nguyện. Về phần Chúa Jêsus, thì Ngài đi tẻ ra cách xa các môn-đồ ước chừng liêng một cục đá. Ngài qui xuống ở đó mà cầu-nguyện rằng: «Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi tôi! Dầu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi.» Ba lần Ngài trở lại chỗ các môn-đồ, và thấy họ dương ngủ. Thánh Lu-ca không có chép về Chúa đã lựa-chọn ba môn-đồ đó đi với Ngài, song ông lại có chép ba điều khác mà Thánh Mác và Ma-thi-ơ không chép. Thánh Lu-ca đã chép có một thiên-sứ hiện đến cùng Ngài mà thêm sức cho Ngài. Vì các môn-đồ cứ ngủ, nên không an-ủi Ngài được, nên giờ đó có thiên-sứ giúp đỡ Ngài. Lúc đó thiệt các Sứ-đồ có dịp-tiện lớn mà hầu việc Ngài, nhưng tiếc thay, họ không có làm. Lu-ca cũng chép rằng giờ đó Chúa Jêsus cầu-nguyện khẩn-thiết cho đến nỗi mồ-hôi Ngài trở nên như giọt máu rơi xuống đất. Thánh Lu-ca cũng có chép: ấy là vì có các môn-đồ buồn-bã quá, dầu họ biết có điều khó sẽ xảy ra, nhưng họ không biết được là điều gì. Họ buồn-bã quá đỗi, nên ngủ.

II.— Chúa Jêsus và cái chén

Chúa Jêsus đã cầu-nguyện rằng: «Nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi tôi! Dầu vậy, xin ý Cha được nên!» Cái chén đó là gì? Có phải Chúa Jêsus không muốn chịu chết chăng? Có phải Ngài sợ sự đau-đớn trên cây thập-tự không? Hay là Ngài không muốn gánh-vác tội-lỗi của loài người? Vì Ngài biết trước rằng khi Ngài chịu treo mình trên thập-tự, thì Cha Ngài sẽ lia-bỏ Ngài. Lại có điều mà Chúa Jêsus sợ hơn hết, tức là Ngài sợ mình chết ngoài cây thập-tự. Thật vậy, chúng ta tra-xem đời của Chúa Jêsus, thì thấy quỷ Sa-tan đã mấy lần cố giết Ngài. Đến khi Ngài ở trong vườn Ghết-sê-ma-nê, nó cũng muốn giết Ngài nữa. Theo Hê-bơ-rơ 5 : 7, Đức Chúa Trời đã nghe lời cầu-nguyện của Ngài, và Ngài được khỏi chết trước khi giờ Ngài đến. «Khi Đấng Christ còn trong xác-thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc-lóc mà dâng những lời cầu-nguyện nài-xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhơn-đức Ngài, nên được nhậm lời.» Lúc đó có một thiên-sứ xuống thêm sức cho Ngài, rồi Ngài ra khỏi vườn để chịu chết, dâng làm xong sự chuộc tội cho cả loài người.

III.— Giu-đa nộp Chúa Jêsus

Trong khi Đức Chúa Jêsus khuyên-dỗ các môn-đồ tỉnh-thức và cầu-nguyện hầu cho khỏi sa vào sự cám-dỗ, thì kẻ thù-nghịch đến để bắt Ngài. Giu-đa đã dẫn người đến đó và đã dùng cái hôn để phản Ngài. Các môn-đồ lúc đó muốn giúp đỡ Chúa, nên hỏi Ngài rằng: «Chúng tôi nên dùng gươm đánh chăng?» Theo sách Tin-lành Thánh Giăng, có một người, là Thánh Phi-e-rơ, đã đánh đầy-tờ của thầy cả thương-phạm và chém đứt tai bên hữu. Và Thánh Lu-ca đã chép rằng: Chúa liền chữa lành cho người ấy. Lòng nhơn-tử của Chúa rộng-rãi thay! Ấy hằng nhắc-nhở cho chúng ta biết sự yêu-thương của Ngài đối với kẻ nghịch-thù. Lại thay, dầu Chúa là Đấng nhu-mi, khiêm-nhường

đến thế, kẻ dữ cũng cứ việc bắt và giết Ngài.

CẤT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu-ca 22:40.— «**Cầu-nguyện để chokhoi sa vào sự cảm-dỗ.**» Sự cảm-dỗ ấy nghĩa là bằng lòng để mình suy-nghĩ đến những sự cảm-dỗ mà mình đã gặp. Chúng ta biết ai ai cũng sẽ gặp sự cảm-dỗ, song đều này dạy-dỗ rằng chúng ta chớ để lòng suy-nghĩ đến sự cảm-dỗ ấy, kéo sa vào và vấp-phạm chăng.

Câu 41.— «**Cách chừng liệng một cục đá.**» Chúa không có đi cách xa môn-dồ, cho nên các ông đó nghe được tiếng Ngài cầu-nguyện.

Câu 42.— «**Chén này.**» Chén mà Chúa Jê-sus đã uống đây là cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời. Vậy Chúa Jê-sus đã thay-thế uống rồi, nên chúng ta là kẻ tin Ngài sẽ được tránh khỏi (xem Khải-huyền (14:10)).

Câu 43.— «**Thiên-sứ....thêm sức cho Ngài.**» Lúc đó thiên-sứ đã đến để thêm sức mạnh trong phần xác-thịt cho Ngài, chớ không phải đến để giục lòng Ngài theo ý Đức Chúa Trời. Có một lần trước thiên-sứ đã đến để thêm sức cho Ngài là lúc Ngài bị sự cảm-dỗ ở nơi đồng vắng (xem Ma-thi-ơ 4:11).

Câu 49.— «**Chúng tôi nên dùng gươm đánh chăng?**» Lời ấy chỉ rõ rằng, như chúng ta đã thấy trong câu 38, các môn-dồ không hiểu lời Chúa đã phán trước về Ngài chịu thương-khó để đền tội cho người ta. Họ muốn giúp Chúa tránh khỏi sự đau-đớn về phần xác-thịt.

LỜI DẠY-DỖ VỀ SỰ CẦU-NGUYỆN

«Trong cơn rất đau-thương, Ngài cầu-nguyện càng thiết.» Không phải một bài cầu-nguyện, nhưng Ngài thật hết lòng nài-xin với Đức Chúa Trời. Trong sách Cựu-uớc đã chép về những người hay cầu-nguyện và được nhận-lãnh những điều mình đã xin. Áp-ra-ham đã cầu-xin Đức Chúa Trời, thì Ngài chữa bệnh cho vua A-bi-mê-léc. «Môi-se cầu-xin Đức Chúa Trời thì lửa ngừng lại» (Dân 11:2). Ê-li-sê cầu-nguyện thì Chúa mở con mắt cho đầy-tớ người để thấy quyền-phép lớn của Đức Chúa Trời cũng như Ê-li-sê đã thấy. Thật các người ấy đã thiết-tha cầu-nguyện với Chúa, nên được những điều mình xin.

LỜI HỎI:

- 1.— Theo thói quen của Chúa, lúc ban đêm Ngài thường ở đâu?
- 2.— Vì có nào Chúa Jê-sus không muốn uống cái chén ấy? Cái chén ấy là gì?
- 3.— Chúa Jê-sus có ý không muốn chịu chết trên thập-tự không?
- 4.— «Dầu vậy, xin ý Cha được nên,» đó tỏ ra lòng Đức Chúa Jê-sus thế nào?
- 5.— «Mồ-hôi trở nên như giọt máu lớn» tỏ ra gì?
- 6.— Vì có nào các môn-dồ cần phải cầu-nguyện trong lúc ấy?
- 7.— Chúa Jê-sus đã tiếp-rước Giu-đa thế nào?
- 8.— Thơ Hê-bơ-rơ 5:7 có sự dạy-dỗ gì?
- 9.— Vì có nào Chúa đã chữa cho tai của đầy-tớ thầy tế lễ được lành?
- 10.— Bài học này dạy-dỗ gì về sự cầu-nguyện?

29 NOVEMBRE, 1931

ĐỨC CHÚA JÊ-SUS CHỊU CHẾT

(Lu-ca 23:33-46)

CÂU GỐC:— «Nhưng người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa-phạt người chịu chúng ta được bình-an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh»

(Ê-sai 53:5)

LỜI MỞ ĐẢNG

ĐOẠN 23 trong sách Tin-lành theo Thánh Lu-ca đã kể-sự nói về Đức Chúa Jê-sus trước mặt quan Phi-lát. Họ cáo Ngài rằng: «Chúng tôi đã thấy người này xui dân làm loạn, cấm nộp thuế cho

Sê-sa, và xưng mình là Đấng Christ, là vua.» Và, trong bốn sách Tin-lành chỉ có sách Lu-ca đã chép về Chúa Jê-sus trước mặt vua Hê-rốt (câu 6-12). Thánh Lu-ca cũng có chép về khi dân-chúng điệu Đức Chúa Jê-sus đi, thì có bắt một người xư

Sy-ren, tên là Si-môn, từ ngoài đồng về, buộc phải vác cây thập-tự theo sau Ngài. Về sự chết của Đức Chúa Jê-sus, thì Thánh Lu-ca đã chép khác các Thánh Ma-thi-ơ, Mác và Giăng. Vì ông ấy đã tỏ ra rõ lắm về những sự đau-dớn của Ngài, về lòng thương-xót của Ngài đối với người ta. Thánh Ma-thi-ơ và Mác đã thuật lại nhiều về sự họ ghen-ghét Chúa. Còn Thánh Giăng đã tỏ ra Ngài là Đức Chúa Trời, nên những điều họ đã làm cho Ngài thì Ngài không kể, vì Ngài đã biết Ngài là Con Đức Chúa Trời. Thánh Lu-ca tỏ ra Đức Chúa Jê-sus là người, nên đã nói nhiều hơn về sự đau-dớn Ngài đã chịu.

I.— Sự chết trên thập-tự

Theo cách của nhà-nước Rô-ma lúc đó, khi muốn hình-phạt một người phản-nghịch nhà-nước, thì hay giết người trên thập-tự. Dân dân đó đã dùng cách ấy, song trong Kinh-thánh Cựu-trước đã nói tiên-tri nhiều về sự chết của Chúa Jê-sus theo cách ấy. Xem Ê-sai 50:5-7; 53:1-5; 63:2-3 và Thi-thiên 22. Vì có nào Đức Chúa Jê-sus chịu chết như vậy? Ấy là vì Đức Chúa Trời đã định trước cho Ngài (Xem Sứ-đồ 2:23). Người ta không có thể làm hại Ngài, nếu Đức Chúa Trời không cho phép. Có hai tên trộm-cướp bị giết một lần với Ngài. Và hai người ấy chỉ về hai thứ người trong thế-gian. Cả hai người đều là người tội-lỗi. Nhưng mà có một người đã biết ăn-năn và đã xin Chúa tha tội-lỗi cho mình.

Dân-chúng không biết mình đương làm điều gì. Chúa Jê-sus là Chiên Con của Đức Chúa Trời chịu chết vì tội-lỗi của loài người. Nhưng mà khi họ khỉ-sự đóng đinh vào tay của Ngài, thì Ngài đã xin Cha ở trên trời tha tội-lỗi cho họ. Chắc rằng nếu lúc đó Ngài không lấy sự nhơn-từ mà cầu-nguyện như thế với Đức Chúa Trời, thì cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời đã giáng trên các người đương hiệp ý để giết Ngài và trên cả dân Giu-đa nữa. Ngài cũng có cho dân Ngài dịp-tiện trong 40 năm để ăn-năn trở lại cùng Ngài. Ngài đã sai Đức Thánh-Linh xuống thế-gian, đã sai các môn-đồ đi làm chứng để cho họ được cứu, nhưng họ cứng lòng, nên bốn mươi năm sau khi Chúa chịu chết, thì người Giu-đa bị tan-lạc khắp thế-gian. «Dân-chúng đứng đó mà ngó.» Hôm

nay cũng vậy, người ta đã được nghe về Chúa Jê-sus chịu chết vì có sự vi-phạm của mình, nhưng họ chỉ ngó mà thôi, nghĩa là không chịu tin đến Ngài. Lúc đó những người cầm quyền cai-trị và các người lính đã nhạo-báng Ngài. Dầu vậy, cũng có người ở đó được biết Ngài là Con Đức Chúa Trời và tin Ngài, nhưng tiếc thay, phần ấy ít lắm. Hôm nay cũng vậy, người khinh-dể Ngài đông hơn người yêu-mến Ngài. Thiệt khốn-khổ cho những người ấy trong đời sau, vì họ không thể chữa mình được.

II.— Người ăn-trộm ăn-năn

Chỉ có Thánh Lu-ca chép về người ăn-trộm ăn-năn. Trong hai người ăn-trộm đồng bị đóng đinh với Chúa, có một kẻ đã khinh-dể và nhạo-báng Chúa. Còn kẻ kia đã nhìn-biết tội của mình và cũng biết mình cần có một Đấng Cứu-thế, nên người ấy đã nói rằng: «Người cũng chịu một hình-phạt ấy, còn chẳng sợ Đức Chúa Trời sao? Về phần chúng ta, chỉ là sự công-bình.» Người đó đã xét Chúa một cách phải lắm, vì đã nói rằng: «Người này không hề làm một điều ác gì.» Người lại cầu-xin Chúa rằng: «Hỡi Jê-sus, khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi.» Người có lòng ăn-năn và biết nhờ-cậy Chúa, nên Ngài đáp rằng: «Quả thật, ta nói cùng ngươi, hôm nay ngươi sẽ được ở với ta trong Ba-ra-đi.» Khi Chúa đã phán lời ấy, chẳng những Ngài được thỏa lòng vì cứu được một người ăn-trộm đó mà thôi, song Ngài cũng biết bởi nhờ sự chết của Ngài mà sự cứu-chuộc đã đến trong cả thế-gian. Nếu có người nào chưa biết đến Chúa, hoặc có người biết Ngài rồi sa-ngã, ta nên khuyên người hãy bắt-chước kẻ ăn-trộm đó. Trước phải nhận-biết tội mình, rồi tin Chúa Jê-sus có quyền cứu mình ra khỏi tội, và sau hết cầu-xin Ngài làm việc ấy cho mình.

III.— Những lời Chúa phán khi ở trên cây thập-tự

Chúa Jê-sus đã nói bảy điều khi Ngài treo mình trên thập-tự, nhưng Thánh Lu-ca chỉ chép lại có ba điều mà thôi. Một là Ngài xin Cha tha tội cho những người đương làm hại Ngài. Khi Chúa Jê-sus dạy-đỗ các môn-đồ, Ngài hay dạy phải yêu-thương kẻ thù-

ngịch và thường cầu-nguyện cho người làm hại mình. Trên thập-tự, dầu Ngài đương chịu những đau-dớn, cực-khổ, Ngài cũng đã làm đều đó. Đức Chúa Cha nhậm lời Ngài cầu-nguyện đó chăng? Chắc có, vì ngày Đức Thánh-Linh giáng xuống, thì có nhiều người được cứu, và chính Sau-lop, là người ghen-ghét Chúa Jê-sus, muốn hại Ngài và công-việc của Ngài, cũng được tha tội.

Lời thứ hai là Chúa Jê-sus đã nói với kẻ ăn-trộm đã ăn-năn rằng người ấy đã được tha. Lời thứ ba là Ngài thưa với Đức Chúa Cha: «Hỡi Cha, tôi giao linh-hồn lại trong tay Cha.» Lời ấy tỏ rằng Chúa tinh-nguyện chịu người ta giết. Nếu Chúa không cho phép, thì người thế-gian không làm chi được Ngài. Chúng ta biết rằng sự chết của Ngài không do ý người ta, vì thấy Ngài không chịu chết cho đến khi việc của Ngài đã xong rồi.

CẤT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu-ca 23 : 34.— «**Vì họ không biết.**» So-sánh Sứ-đồ 3 : 17 và I Giăng 2 : 1.

Câu 36.— «**Đưa giấm cho Ngài uống.**» Người lính không phải đưa giấm để khinh-dễ Ngài, vì giấm ấy để giúp cho người đương chịu sự đau-dớn. Song Thánh Mác chép rằng: «Ngài không chịu uống.»

Câu 38.— «**Người này là vua dân Giu-đa.**» Trong thời-kỳ ấy, người ta quen viết mấy chữ trên thập-tự của người chịu đóng đinh để tỏ ra vì cớ nào người bị giết. Lúc đó người Rô-ma đề những chữ «NGƯỜI NÀY LÀ VUA DÂN GIU-ĐA,» là có ý khinh-dễ dân ấy; họ muốn cho dân Giu-đa biết rằng ngoài người Rô-ma, không có ai được cai-trị người Giu-đa. Nhưng

mà nếu hết thấy dân Y-sơ-ra-ên chịu nhận Chúa Jê-sus là Vua được Đức Chúa Trời sai đến, thì không ai có phép làm nghịch cùng Ngài.

Câu 41.— «**Về phần chúng ta, chỉ là sự công-bình.**» Đó là sự ăn-năn thiệt, vì họ tự biết tội, và biết hình-phạt của tội-lỗi nữa.

Câu 42.— «**Trong nước mình.**» Người ăn-trộm ấy không có hiểu nhiều về nước Đức Chúa Trời, nhưng chắc người đã có nghe Chúa nói về nước của Ngài, và có lẽ cũng hiểu mập-mờ về quyền của Ngài; song phước cho người đó vì đã tin.

Câu 44.— «**Giờ thứ sáu.**» Là 12 giờ, và giờ thứ chín là ba giờ chiều.

LỜI HỎI:

1.— Chỗ nào trong Kinh-thánh Cựu-ước đã nói trước về sự chết của Chúa Jê-sus?

2.— Vì cớ nào người ta đã đóng đinh Con Đức Chúa Trời?

3.— Người đã khinh-dễ Đức Chúa Jê-sus theo mấy cách?

4.— Hai người ăn-trộm chỉ về hai hạng người nào?

5.— Vì cớ nào người ta không biết mình đương làm gì?

6.— Đức Chúa Cha đã trả lời cầu-nguyện cho Chúa Jê-sus thế nào?

7.— Sự chết của Chúa Jê-sus trên thập-tự đã thắng cái gì?

8.— Điều nào đã cảm-dộng lòng người ăn-trộm và làm cho người ấy ăn-năn?

9.— Chúa Jê-sus đã qua đời cách bình-yên không?

10.— Khi người tin-đồ qua đời, thì linh-hồn sẽ được ở với Chúa liền không? Vì cớ nào chúng ta biết vậy?

DANH-SÁCH NHỮNG EM VÀO HOA-TÂM-HỘI

(Tiếp theo)

502 Phạm-thị-Thăng, 503 Phạm-thị-Lương, 504 Phạm-văn-Đồng, 505 Phạm-văn-Huỳnh, 506 Đặng-văn-Lực, 507 Huỳnh-thị-Phác, 508 Nguyễn-thị-Đẹp, 509 Nguyễn-văn-Tê, 510 Đoàn-thị-Trừ, 511 Nguyễn-văn-Ánh, 512 Phạm-cao-Thăng, 513 Phạm-văn-Khán, 514 Phạm-văn-Thuần, 515 Phạm-văn-Quần, 516 Nguyễn-thị-Hảo, 517 Nguyễn-thị-Nghệ, 518 Thái-thị-Tư, 519 Huỳnh-văn-Thiện, 520 Nguyễn-văn-Vinh, 521 Nguyễn-văn-Mười, 522 Nguyễn-văn-Hơn, 523 Nguyễn-văn-Hai, 524 Huỳnh-văn-Mót, 525 Trần-Nga, 526 Trần-Khiêm, 527 Trần-thị-Nhượng, 528 Nguyễn-châu-Nhuận, 529 Nguyễn-thị-Vẹn, 530 Đỗ-thị-Sáu, 531 Hồ-văn-Đậu, 532 Hồ-văn-Niên, 533 Nguyễn-huy-Thanh, 534 Nguyễn-thị-Đoan, 535 Huỳnh-thị-Chấn, 536 Huỳnh-văn-Tân, 537 Huỳnh-thị-Ruộng. (Còn tiếp)

CHỌN HOA NÀO ĐỂ LÀM BÀI?

Còn một tháng nữa thì hết năm 1931. Vậy, chị xin mời các em trong Hoa-Tâm-Hội chọn một thứ hoa cho Hội này để đăng vào số báo tháng Janvier 1932. Nếu các em suy-nghĩ về ý-nghĩa của một vài thứ hoa nào chưa có trong Thánh-Kinh Báo, viết một bài không dài quá 500 tiếng, mà gửi ngay cho chị, thì chị sẽ chọn lấy bài rất vui, rồi soạn để in vào bôn-báo.—*Hoa-Hồng.*